



ISPAE

Số Tháng 8/2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

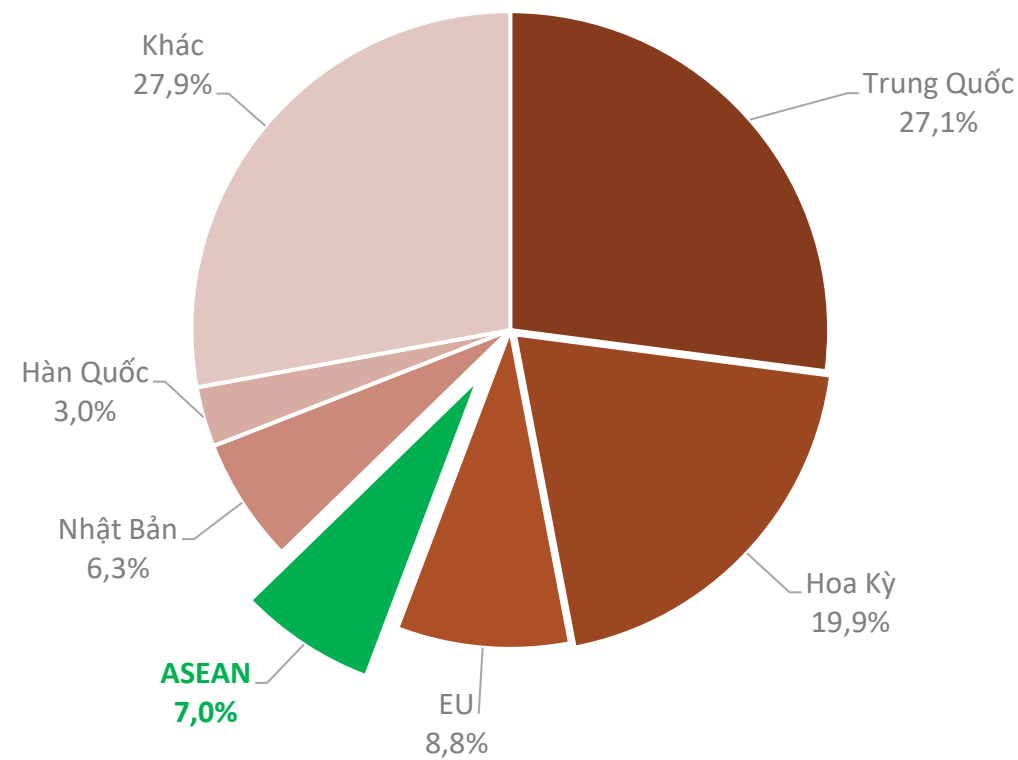


Thực hiện bởi:

AGREINFOS

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 7/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T7/2026



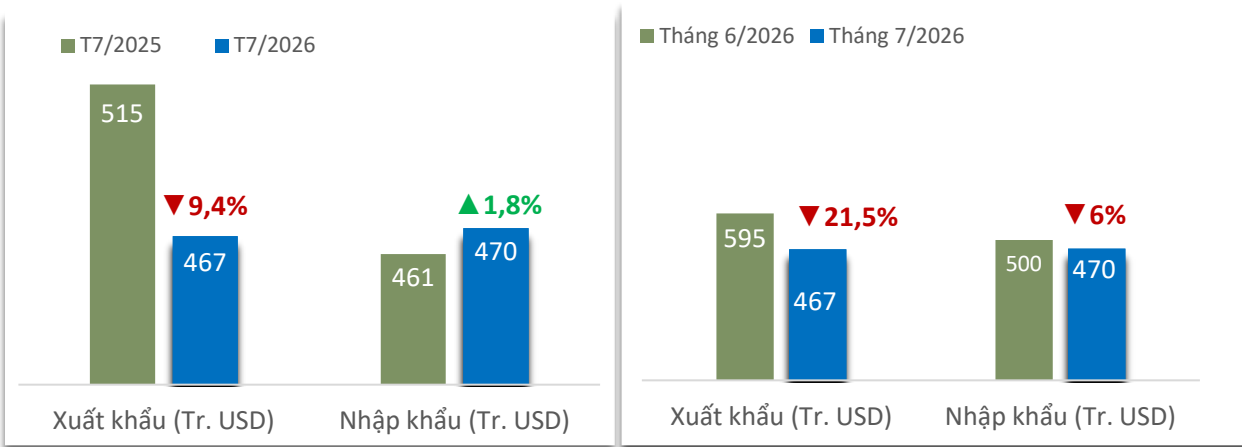
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN T7/2026 so với T6/2026 và T7/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T6/2026	So với T7/2025
Trung Quốc	1.815	▲ 1,9%	▲ 4,3%
Hoa Kỳ	1.337	▲ 0,5%	▼ 0,6%
EU	588	▲ 0,5%	▼ 0,4%
ASEAN	467	▼ 2,1%	▼ 1,6%
Nhật Bản	425	▼ 0,5%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	204	▼ 0,6%	▼ 0,2%
Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)			6.706

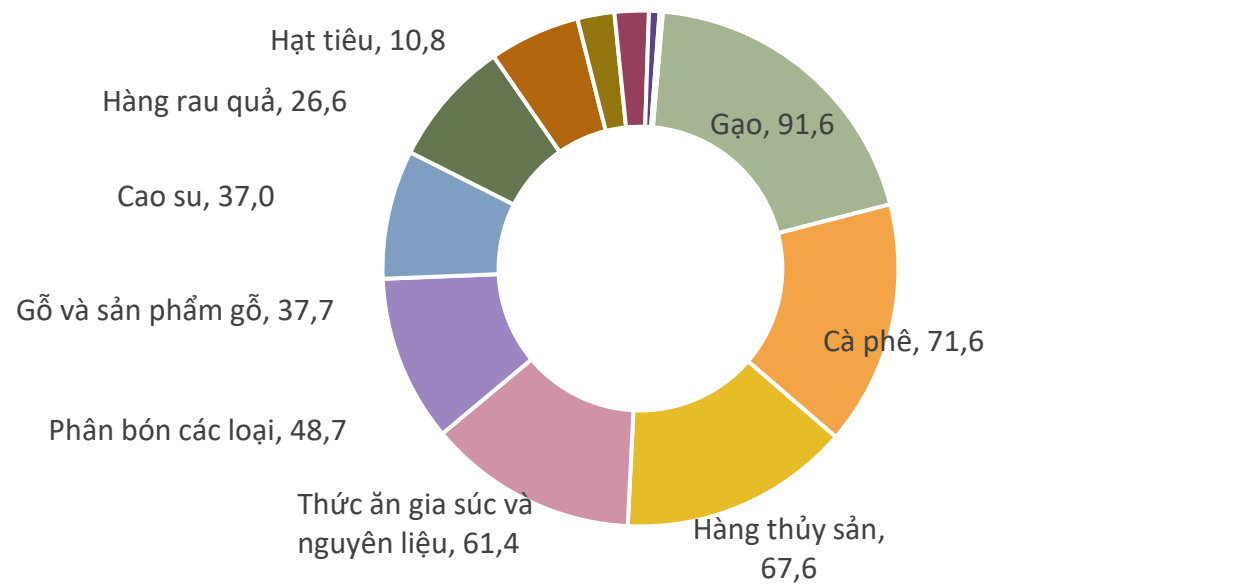
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 7/2026

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T7/2026

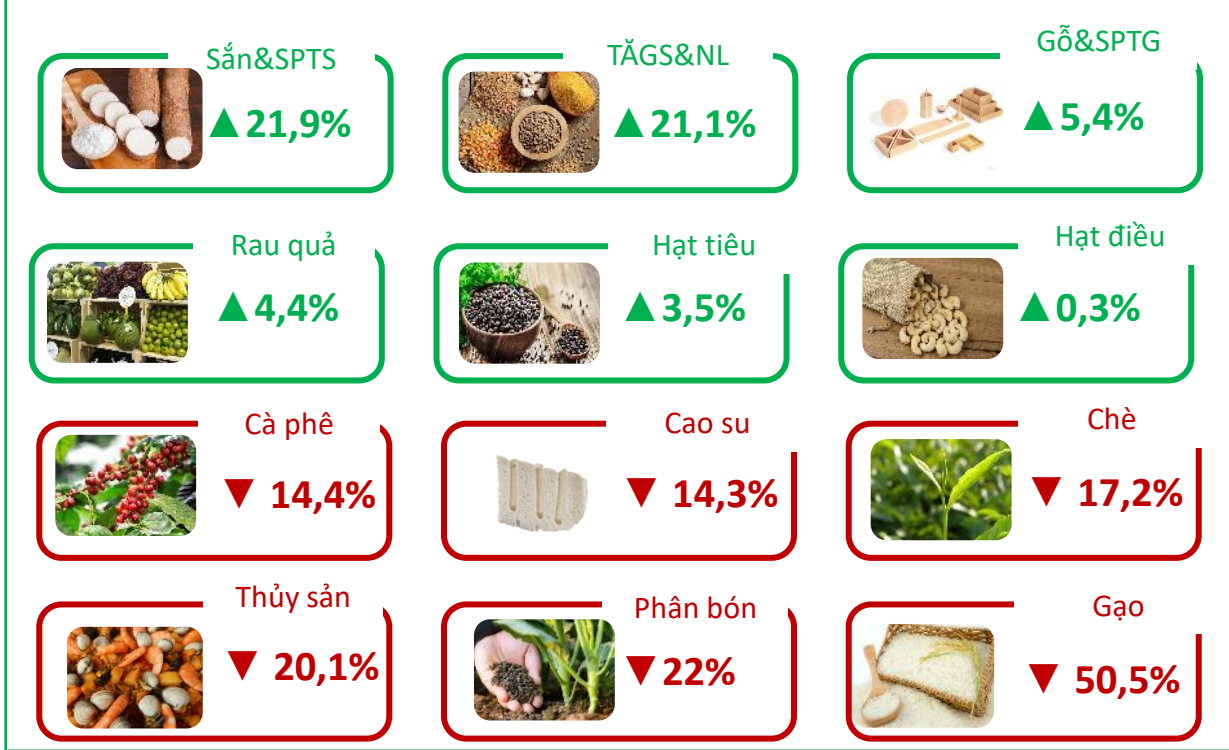


Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T7/2026

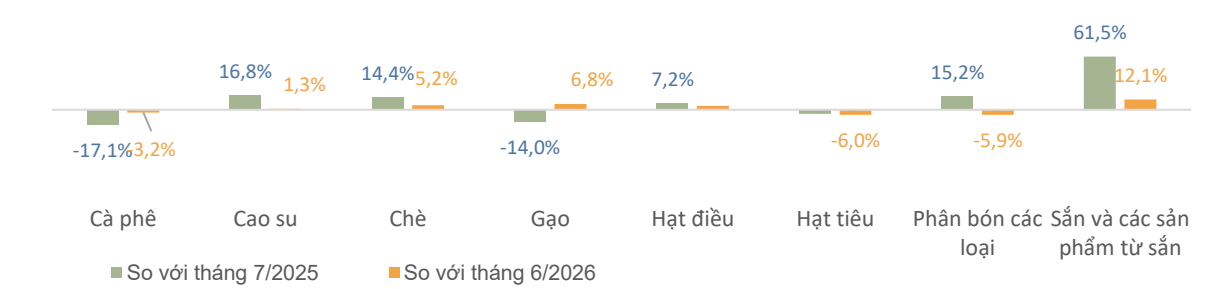


Nguồn: Cục Hải quan Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T7/2026 so với T7/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T7/2026 so với T7/2025 và so với T6/2026





Thương mại Trung Quốc-ASEAN tăng trưởng ấn tượng trong năm 2026

Thương mại Trung Quốc-ASEAN tăng trưởng ấn tượng trong năm 2026

Trong 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch thương mại song phương giữa Trung Quốc và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ghi nhận mức tăng trưởng 24,7% so với cùng kỳ, đạt 744,41 tỷ USD và đóng góp 21,8% vào tổng giá trị ngoại thương của Trung Quốc. Nhằm thúc đẩy hội nhập kinh tế sâu rộng, Hội chợ triển lãm Trung Quốc-ASEAN (CAEXPO) lần thứ 23 được triển khai với trọng tâm mở rộng không gian hợp tác đa chiều trong các lĩnh vực thương mại dịch vụ, số hóa và chuyển đổi xanh, điển hình là việc ra mắt không gian công nghệ và chợ ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI). Ngoài ra, Nghị định thư nâng cấp Khu vực mậu dịch tự do (FTA) Trung Quốc-ASEAN phiên bản 3.0 đang được đẩy mạnh, tạo cơ sở pháp lý vững chắc nhằm củng cố vị thế đối tác thương mại lớn nhất của nhau đã được duy trì bền vững trong nhiều năm qua.

Nguồn: aecvcci.vn



Đối thoại đa bên cấp nghị viện ASEAN về đầu tư có trách nhiệm vì an ninh lương thực và khí hậu

Đối thoại đa bên cấp nghị viện ASEAN về đầu tư có trách nhiệm vì an ninh lương thực và khí hậu

Ngày 25/8 tại Campuchia, Đối thoại đa bên cấp nghị viện ASEAN đã tập trung thảo luận chiến lược thúc đẩy đầu tư có trách nhiệm vào nông - lâm nghiệp (ASEAN RAI) nhằm bảo đảm an ninh lương thực và thích ứng với biến đổi khí hậu. Mục tiêu cốt lõi của khuôn khổ là hài hòa hiệu quả kinh tế với tính bền vững môi trường và công bằng xã hội. Tại hội nghị, đoàn Việt Nam đã đóng góp 4 định hướng chiến lược: thực thi thực chất ASEAN RAI, thiết lập hệ thống chỉ báo tham chiếu dự án, mở rộng tài chính nông nghiệp xanh và tăng cường cơ chế quản trị rủi ro xuyên biên giới. Khép lại đối thoại, các đại biểu nhấn mạnh yêu cầu cấp thiết phải lồng ghép các nguyên tắc khu vực này vào khung pháp lý và cơ cấu phân bổ ngân sách quốc gia của từng thành viên.

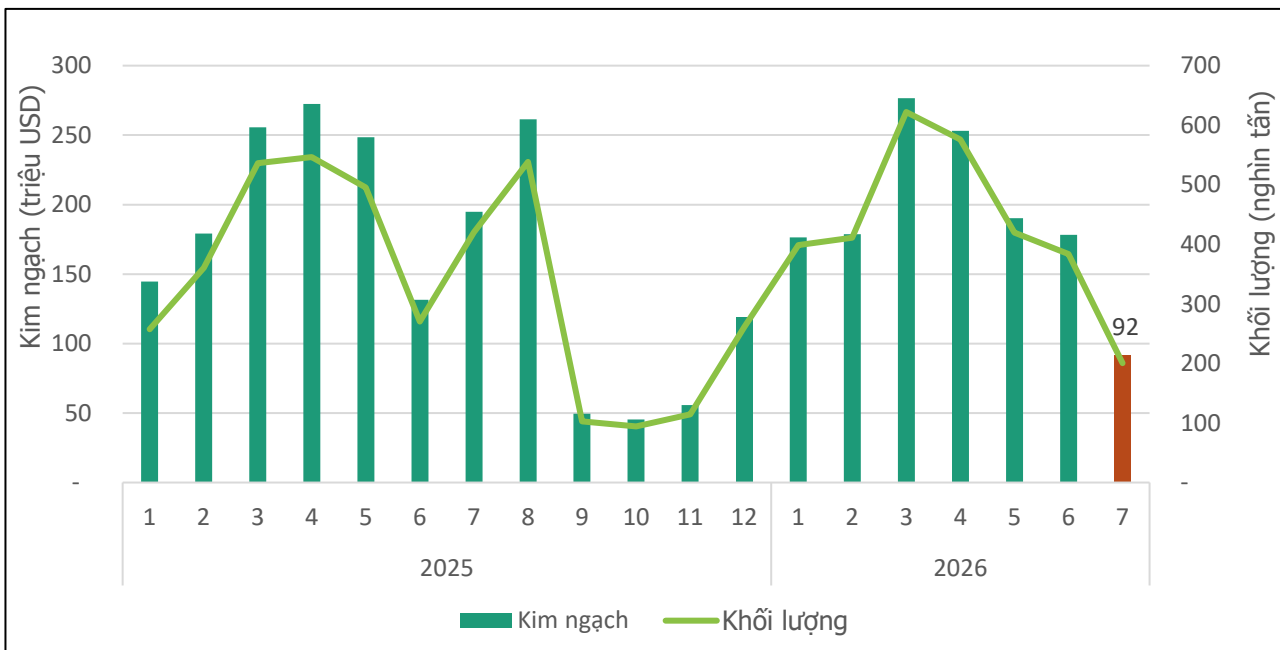
Nguồn: aecvcci.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T7/2026

KIM NGẠCH

92,1 triệu USD

↘ Giảm **48,3%** so với T6/2026

↘ Giảm **52,8%** so với T7/2025

↘ Thấp hơn **71,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

♦ Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026 đạt **1,4** tỷ USD, đạt **68,7%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG

200,2 nghìn tấn

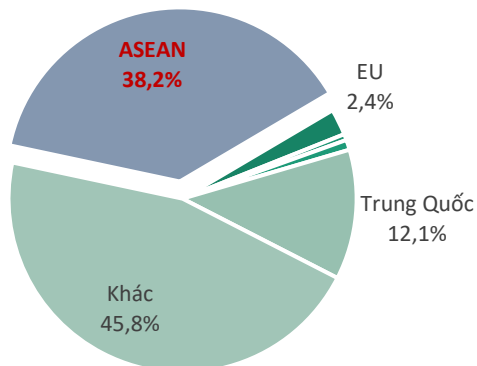
↘ Giảm **47,8%** so với T6/2026

↘ Giảm **52,3%** so với T7/2025

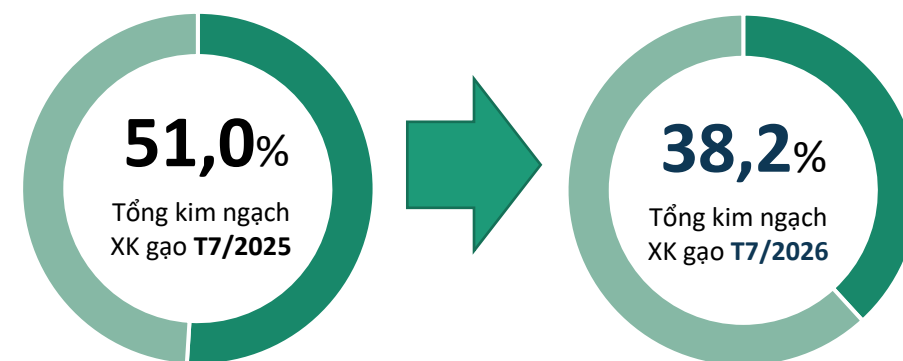
↘ Thấp hơn **132,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

♦ Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026 đạt **3,0** triệu tấn, đạt **75,3%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T7/2026



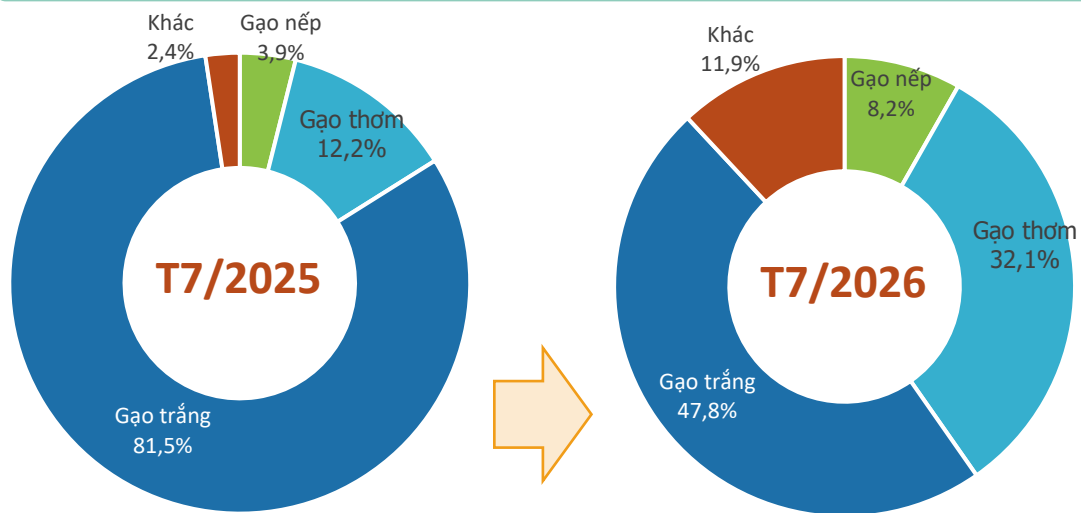
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T7/2026



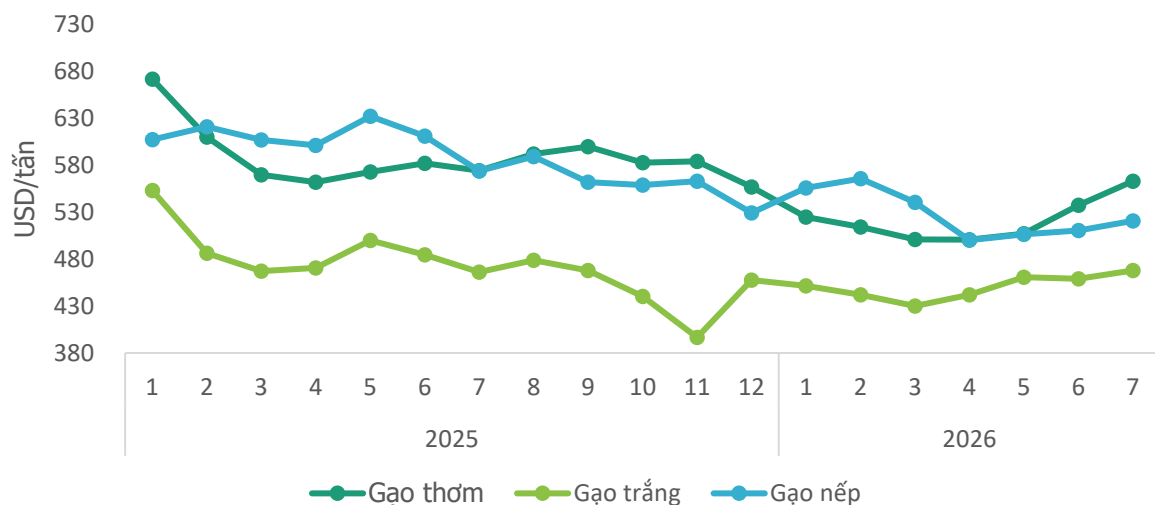


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2026



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T7/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T7/2026



Gạo trắng

Kim ngạch: **43,7** triệu USD
Giảm **57%** so với T6/2026
Giảm **53%** so với T7/2025



Gạo thơm

Kim ngạch: **29,3** triệu USD
Giảm **43%** so với T6/2026
Tăng **23%** so với T7/2025



Gạo nếp

Kim ngạch: **7,5** triệu USD
Tăng **28%** so với T6/2026
Tăng **2%** so với T7/2025

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **521** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **giảm 9%** so với cùng kỳ năm 2025.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **563** USD/tấn; **tăng 5%** so với tháng trước; và **giảm 2%** so với cùng kỳ năm 2025.

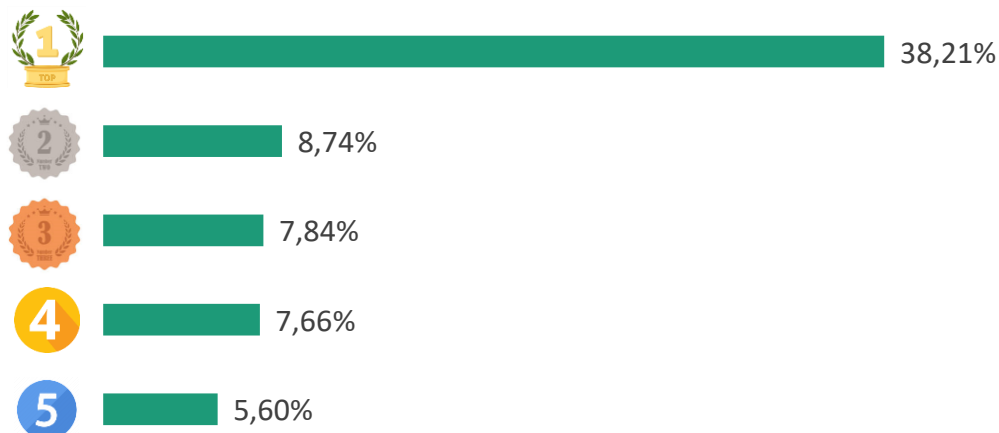
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **459** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **tăng 0,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

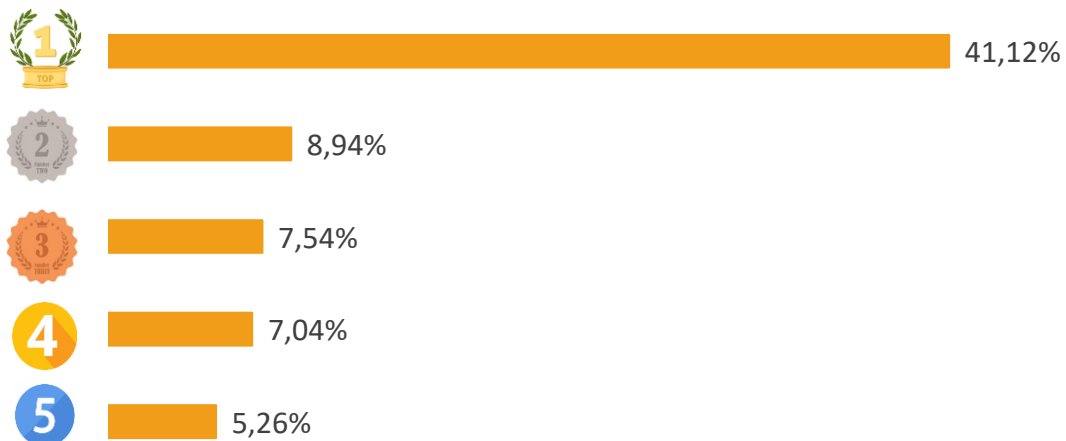


LÚA GẠO

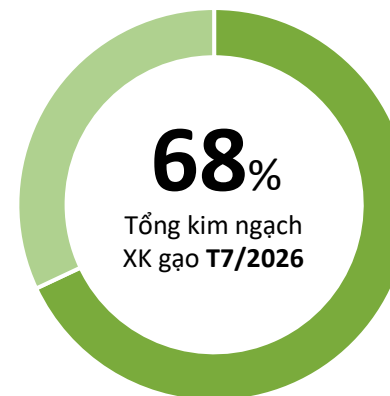
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T7/2026



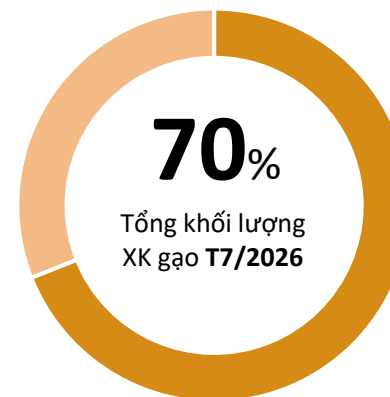
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T7/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T7/2026





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Philippines không tạm dừng nhập khẩu gạo trong năm 2026, thay đổi so với chính sách năm trước khi nhập khẩu được tạm ngừng từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025. Chính phủ cho rằng việc duy trì nguồn cung và dự trữ hiện quan trọng hơn các biện pháp hạn chế nhập khẩu do El Niño mạnh được dự báo xuất hiện vào khoảng tháng 11–12/2026, có thể ảnh hưởng đến sản xuất trước vụ thu hoạch mùa khô đầu năm 2027. Theo Bộ Nông nghiệp nước này, El Niño có thể khiến sản lượng lúa của Philippines giảm khoảng 750.000 tấn. Tính đến ngày 03/08/2026, lượng gạo nhập khẩu đã đạt 3,3 triệu tấn. Chính phủ dự kiến tiếp tục sử dụng nhập khẩu như một công cụ bảo đảm nguồn cung, đồng thời triển khai các biện pháp hỗ trợ sản xuất trong nước nhằm duy trì diện tích gieo trồng trong mùa mưa.

Nguồn: da.gov.ph

02

Thái Lan xuất khẩu 3,28 triệu tấn gạo trong 6 tháng đầu năm 2026, giảm 18,81% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch đạt hơn 1,91 tỷ USD. Gạo trắng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 1,51 triệu tấn, tương đương 46,03% tổng lượng xuất khẩu; tiếp theo là gạo Hom Mali với 810.000 tấn và gạo đỏ với 610.000 tấn. Bộ Thương mại Thái Lan cho rằng kết quả này chịu ảnh hưởng bởi nguồn cung gạo thế giới dồi dào, cạnh tranh giữa các nước xuất khẩu gia tăng và hoạt động giao hàng tới Iraq bị gián đoạn từ tháng 3/2026. Mặc dù xuất khẩu giảm trong nửa đầu năm, Thái Lan vẫn duy trì mục tiêu xuất khẩu 7 triệu tấn trong cả năm 2026, thấp hơn khoảng 15% so với mức 8,3 triệu tấn năm 2025. Chính phủ kỳ vọng nhu cầu dự trữ của các nước nhập khẩu có thể tăng trong nửa cuối năm do rủi ro El Niño

Nguồn: nationthailand.com



TIN LIÊN QUAN



03

Campuchia đã xuất khẩu khoảng 707.000 tấn gạo trong 7 tháng đầu năm 2026, thu về 415,12 triệu USD. So với cùng kỳ năm 2025, lượng xuất khẩu tăng 68%, trong khi kim ngạch tăng 34,3%. EU tiếp tục là thị trường lớn nhất của nước này với 207.157 tấn, đạt kim ngạch hơn 156,45 triệu USD. Trong khi đó thị trường Trung Quốc nhập khẩu khoảng 174.930 tấn, đạt kim ngạch 103,31 triệu USD; thị trường ASEAN nhập khẩu 266.300 tấn, đạt kim ngạch 102,84 triệu USD.

Về cơ cấu chủng loại xuất khẩu, gạo thơm chiếm 59,23% tổng lượng gạo xuất khẩu của Campuchia, tiếp theo là gạo trắng với 23,66% và gạo tấm với 13,7%; phần còn lại gồm gạo đỏ, gạo hữu cơ và các loại khác. Ngoài gạo, Campuchia còn xuất khẩu hơn 3 triệu tấn lúa trong giai đoạn tháng 1–7/2026, với giá trị ước tính 665,7 triệu USD. Với tốc độ xuất khẩu hiện tại, Liên đoàn Lúa gạo Campuchia cho rằng mục tiêu xuất khẩu 1 triệu tấn gạo trong năm 2026 là hoàn toàn khả thi.

Nguồn: *akp.gov.kh*





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T7/2026

KIM NGẠCH

30,5
triệu USD

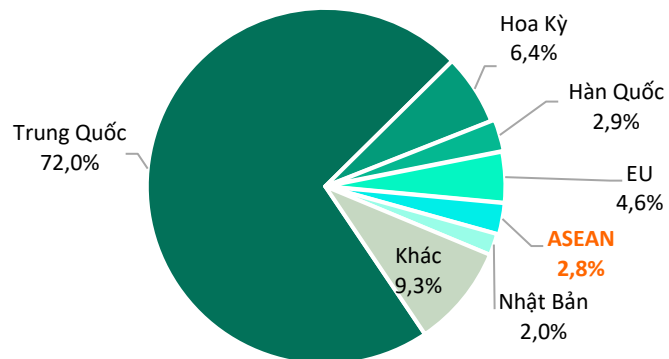
Tăng **7,5%** so với T6/2026

Tăng **9,8%** so với T7/2025

Cao hơn **220,2 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 7 tháng năm 2026 đạt **249,8 triệu USD**, đạt **68,8%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T7/2026



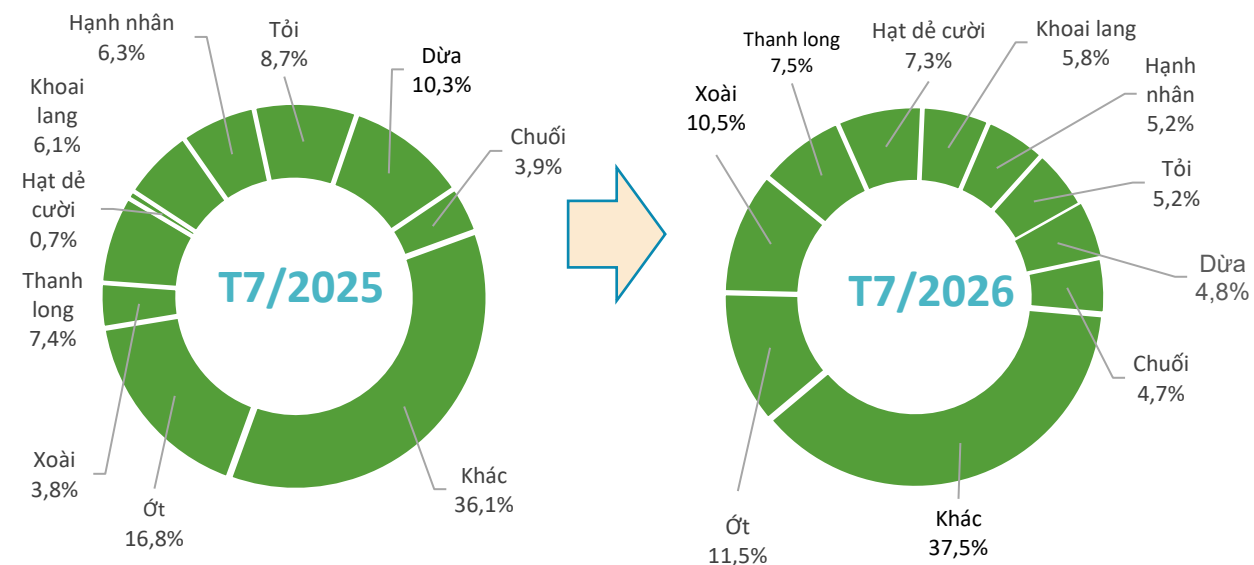
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T7/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T7/2026



Ớt

Kim ngạch: **3,5** triệu USD

Giảm **13,5%** so với T6/2026

Giảm **25,1%** so với T7/2025



Xoài

Kim ngạch: **3,2** triệu USD

Tăng **1,6%** so với T6/2026

Tăng **208,4%** so với T7/2025



Thanh long

Kim ngạch: **2,3** triệu USD

Tăng **37,8%** so với T6/2026

Tăng **10,6%** so với T7/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **2,2** triệu USD

Tăng **34,3%** so với T6/2026

Cao gấp **11,7** lần so với T7/2025



Khoai lang

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Giảm **0,4%** so với T6/2026

Tăng **4,2%** so với T7/2025



Hạnh nhân

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Tăng **101,8%** so với T6/2026

Giảm **9,3%** so với T7/2025



Tỏi

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Tăng **4,4%** so với T6/2026

Giảm **34,0%** so với T7/2025

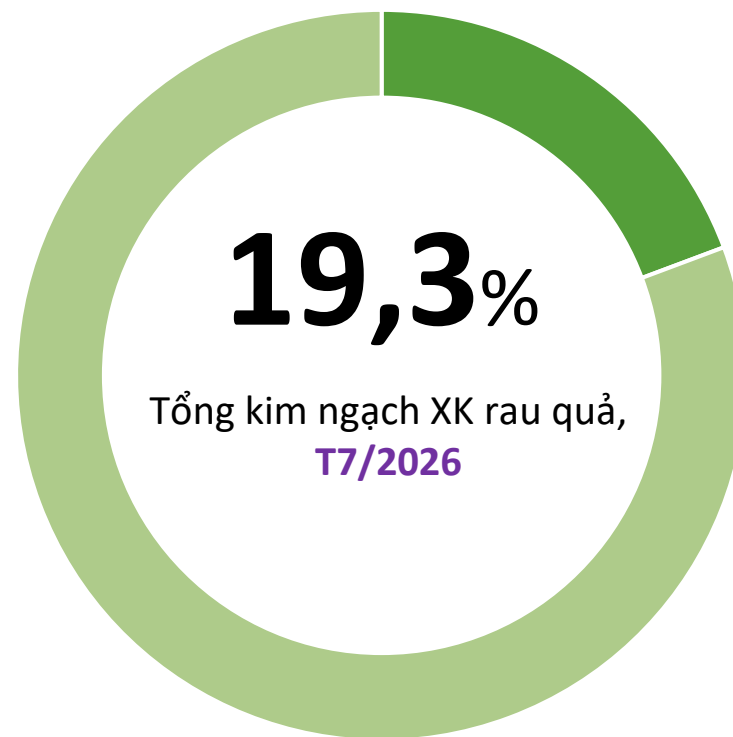


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T7/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T7/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T7/2026

KIM NGẠCH



28,1

triệu USD

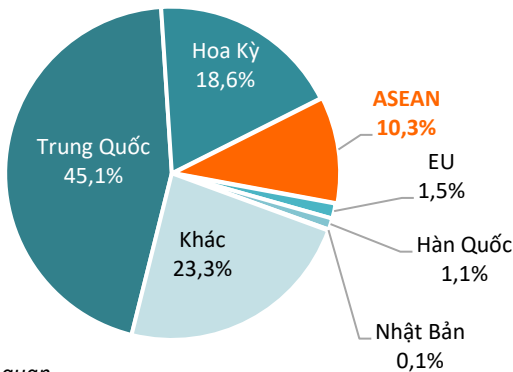
Giảm **14,0%** so với T6/2026

Giảm **24,6%** so với T7/2025

Thấp hơn **8,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 7 tháng năm 2026 đạt **217,1 triệu USD**, đạt **49,2%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T7/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T7/2026

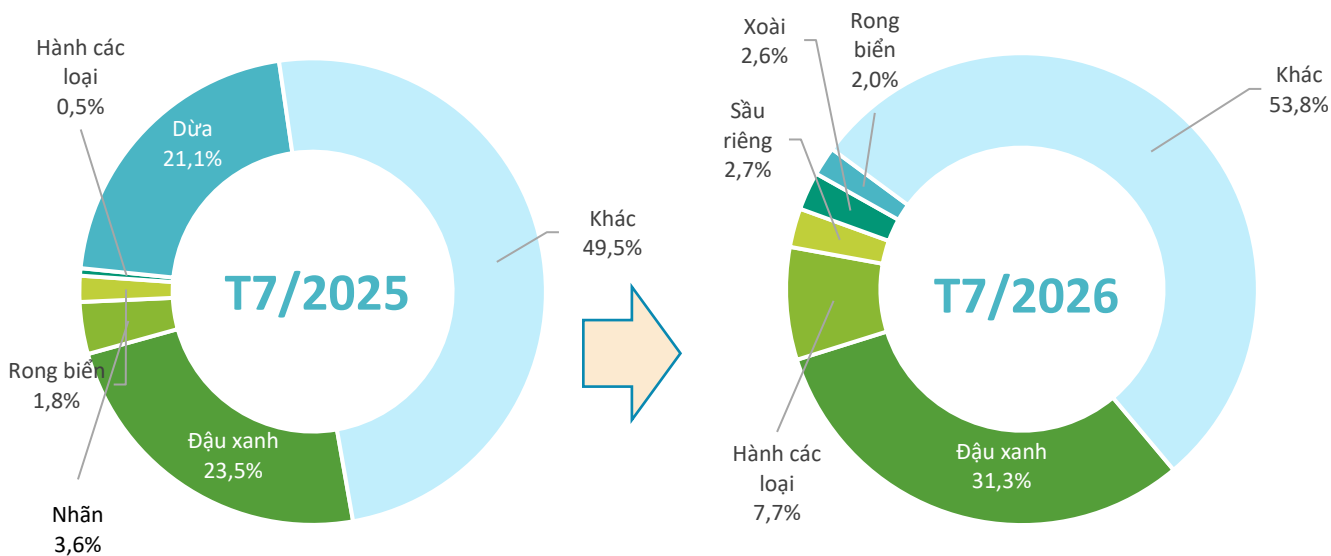


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T7/2026



Rong biển

Kim ngạch: **747,5** nghìn USD

Tăng **37,9%** so với T6/2026

Tăng **11,1%** so với T7/2025



Hành các loại

Kim ngạch: **733,1** nghìn USD

Giảm **43,1%** so với T6/2026

Tăng **283,8%** so với T7/2025

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T7/2026



Đậu xanh

Kim ngạch: **8,7** triệu USD

Giảm **31,0%** so với T6/2026

Tăng **0,4%** so với T7/2025



Nhãn

Kim ngạch: **2,2** triệu USD

Tăng **810,8%** so với T6/2026

Tăng **61,4%** so với T7/2025



Dừa

Kim ngạch: **553,9** nghìn USD

Tăng **25,8%** so với T6/2026

Giảm **92,9%** so với T7/2025

Philippines hỗ trợ nông dân tiêu thụ bắp cải và cà chua sau mưa lớn

Sau các đợt mưa lớn, lũ lụt và gián đoạn vận chuyển, khiến nông dân gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, Văn phòng Vùng II thuộc Bộ Nông nghiệp Philippines đã thu mua 1.200 kg bắp cải Trung Quốc và 63 thùng cà chua từ khu vực Nueva Vizcaya. Số nông sản này sẽ được bán tại các cửa hàng KADIWA ở thành phố Tuguegarao trong khuôn khổ chương trình “Mua và tiết kiệm”, nhằm giảm thất thoát, hỗ trợ đầu ra và ổn định thu nhập cho người sản xuất. Chương trình cũng được đưa vào cơ chế giám sát thường xuyên để kịp thời ứng phó với các tình huống tương tự trong tương lai.

Nguồn: Fructidor.com



Tin liên quan



Campuchia đẩy mạnh xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc qua tuyến đường sắt Trung Quốc - Lào

Trong 7 tháng đầu năm 2026, Campuchia xuất khẩu 5.738 tấn sầu riêng sang Trung Quốc, gần gấp 40 lần tổng lượng xuất khẩu của cả năm 2025. Động lực tăng trưởng đến từ hành lang vận chuyển nông sản Campuchia - Lào - Trung Quốc được khai trương từ tháng 6/2026, giúp rút ngắn thời gian vận chuyển sầu riêng xuống khoảng 5 ngày, so với 15 - 20 ngày bằng đường biển. Sau hơn một tháng vận hành, tuyến này đã đảm nhận gần 10% lượng sầu riêng Campuchia xuất khẩu sang Trung Quốc, trở thành kênh logistics quan trọng cho trái cây tươi.

Tính đến ngày 27/7, lượng trái cây nhập khẩu vào Trung Quốc qua tuyến đường sắt Trung Quốc - Lào đạt hơn 184.000 tấn, tăng 10,77% so với cùng kỳ; trong đó sầu riêng đạt hơn 172.300 tấn, tăng 21,96%. Việc vận hành thường xuyên các chuyến tàu lạnh, kết hợp với cơ chế ưu tiên thông quan nông sản tại Côn Minh, giúp sầu riêng có thể tiếp cận hơn 30 thành phố Trung Quốc trong vòng 48 giờ sau khi đến Côn Minh, nâng cao khả năng cạnh tranh của trái cây Đông Nam Á trên thị trường này.

Nguồn: Guojiguoshu.com



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T3/2026

KIM NGẠCH

104,2 triệu USD

↗ Tăng **69,6%** so với T2/2026

↘ Giảm **4,3%** so với T3/2025

↗ Cao hơn **14,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 3 tháng năm 2026 đạt **254,4** triệu USD, đạt **23,7%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

16,9 nghìn tấn

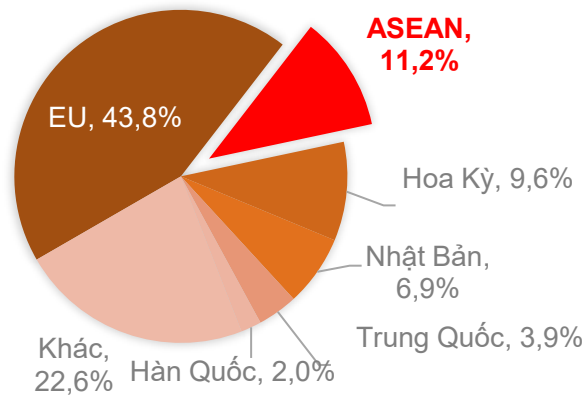
↗ Tăng **78,3%** so với T2/2026

↗ Tăng **6,3%** so với T3/2025

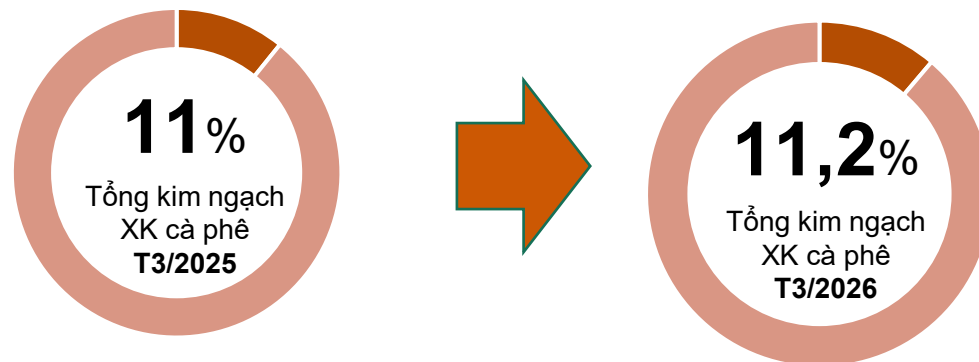
↗ Cao hơn **4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 3 tháng năm 2026 đạt **40,9** nghìn tấn, đạt **26,8%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T3/2026



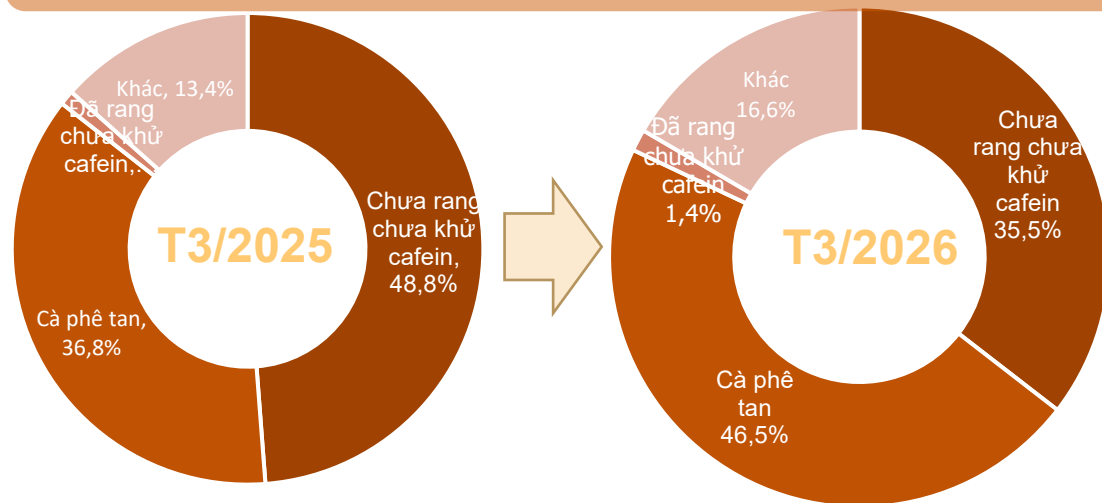
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



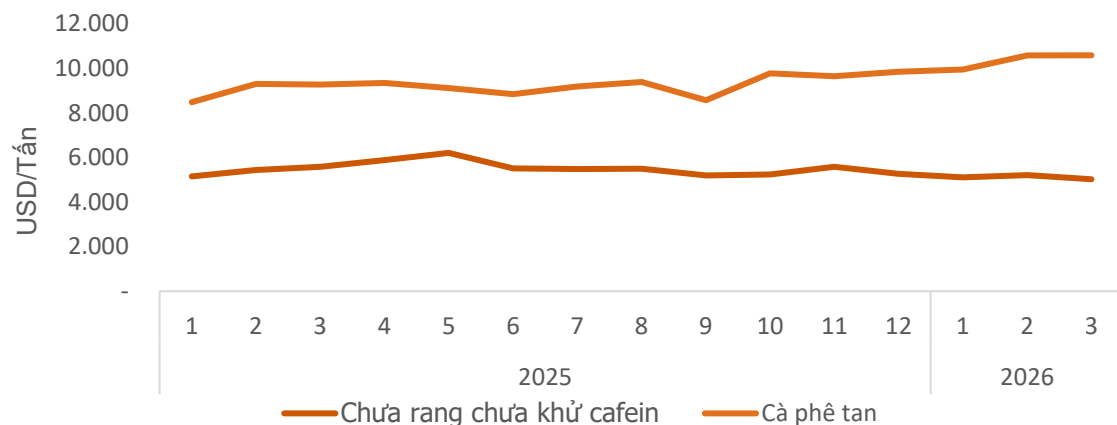


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T3/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T3/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **37** Triệu USD
Tăng **86,2%** so với T2/2026
Giảm **30,4%** so với T3/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **48,5** Triệu USD
Tăng **67,6%** so với T2/2026
Tăng **21,1%** so với T3/2025



Cà phê khác

Kim ngạch: **17,1** Triệu USD
Tăng **47,5%** so với T2/2026
tăng **17,4%** so với T3/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **10.583** USD/tấn, **tăng 0,1%** so với tháng trước, và **tăng 14,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

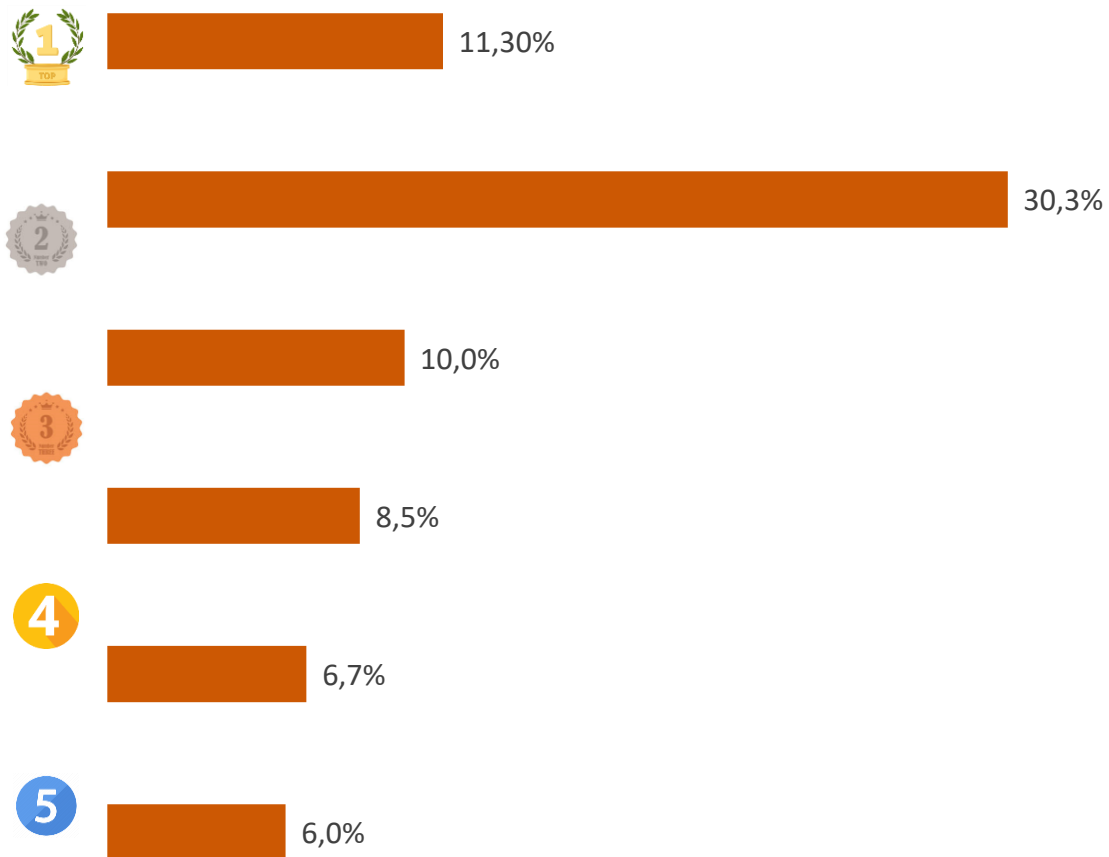
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **5.022** USD/tấn; **giảm 3,5%** so với tháng trước, và **giảm 10%** so với cùng kỳ năm 2025.

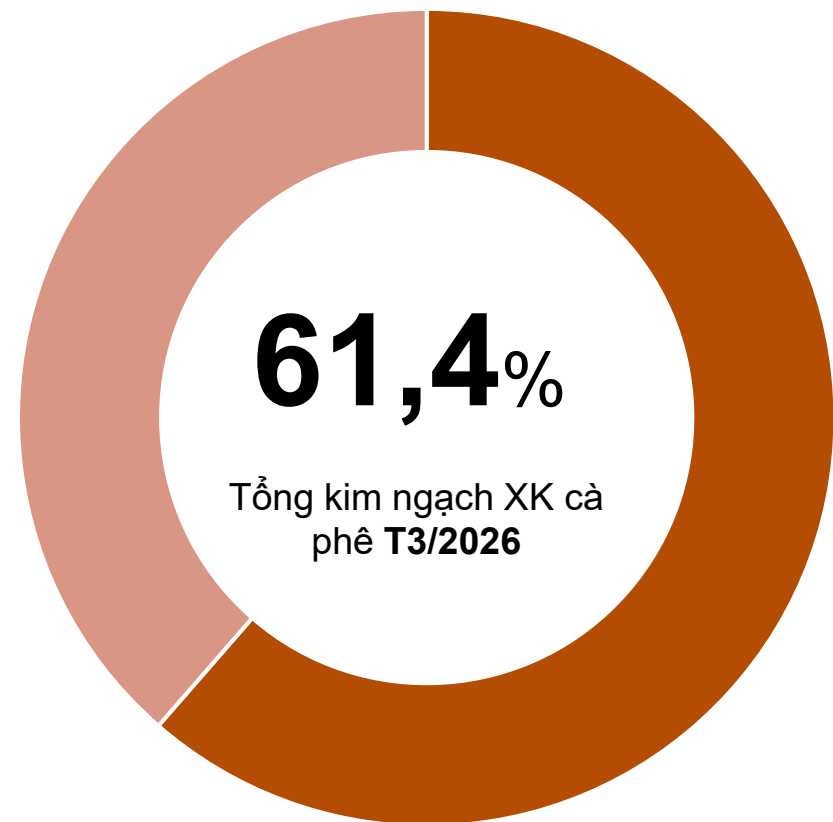


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T3/2026





Xuất khẩu cà phê Robusta từ đảo Sumatra, Indonesia trong 11 tháng niên vụ 2025/2026 đạt 5,19 triệu bao, tăng 48,80%, phản ánh sự phục hồi rõ rệt của nguồn cung xuất khẩu. Tổng sản lượng cà phê Indonesia cuối niên vụ dự báo khoảng 12,6 triệu bao, trong đó Robusta chiếm 85%.

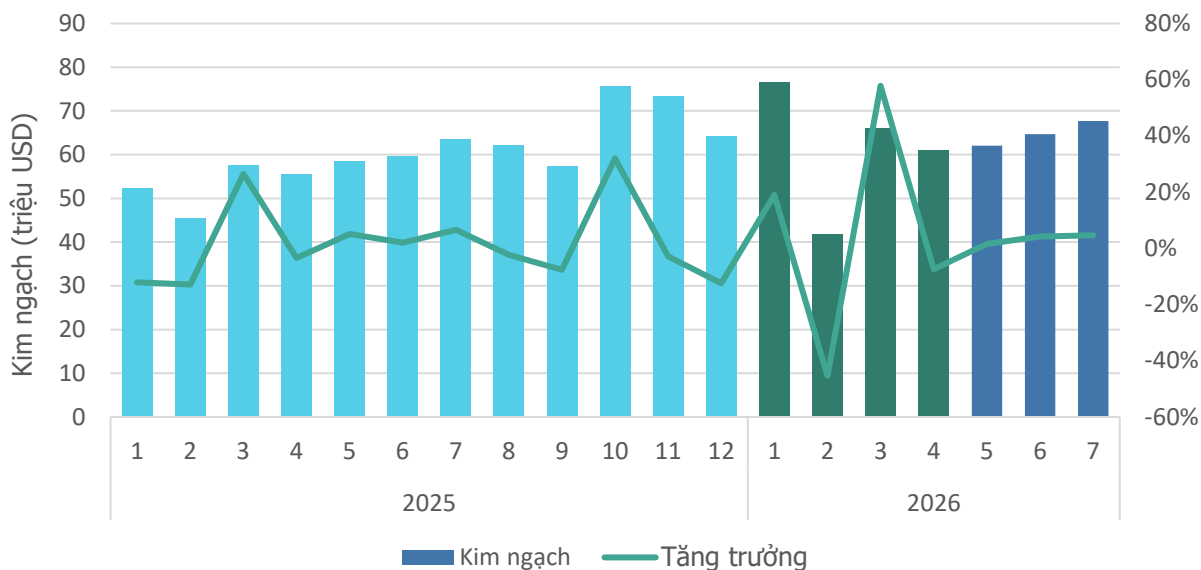
Bước sang niên vụ 2026/2027, nguồn cung Robusta mới dự kiến sẽ ra thị trường trong những tháng tới, với sản lượng ban đầu ước khoảng 11,5 triệu bao và Robusta tiếp tục chiếm ưu thế khoảng 80%. Tuy nhiên, triển vọng sản lượng vẫn có thể điều chỉnh do tác động của thời tiết bất lợi tại các vùng trồng chủ lực như Sumatra và Aceh.





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T7/2026

KIM NGẠCH



↗ Tăng **9,1%** so với T6/2026

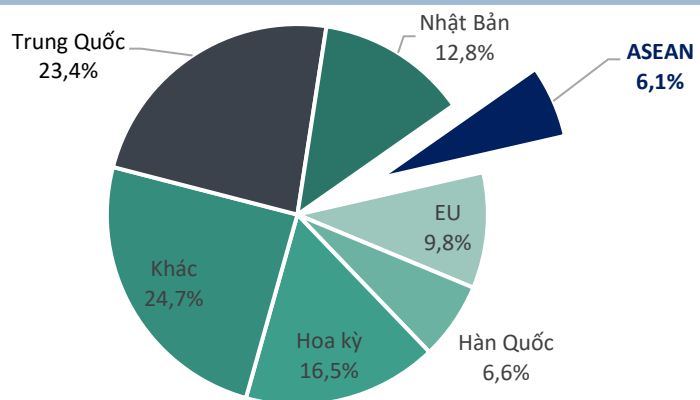
↗ Tăng **6,7%** so với T7/2025

▲ Cao hơn hơn **7,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

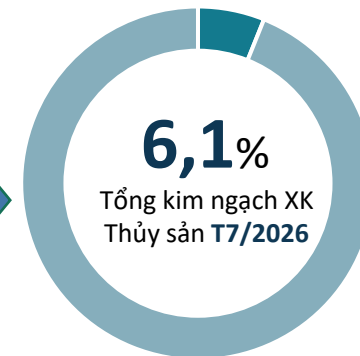
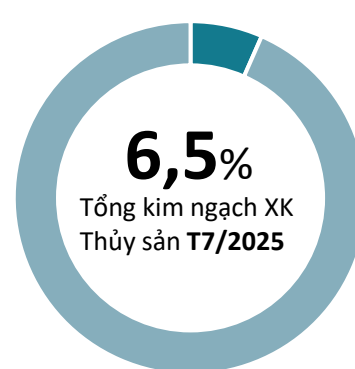
67,7 triệu USD

♦ Lũy kế 7 tháng 2026 đạt 439,6 triệu USD, đạt **61,1%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T7/2026



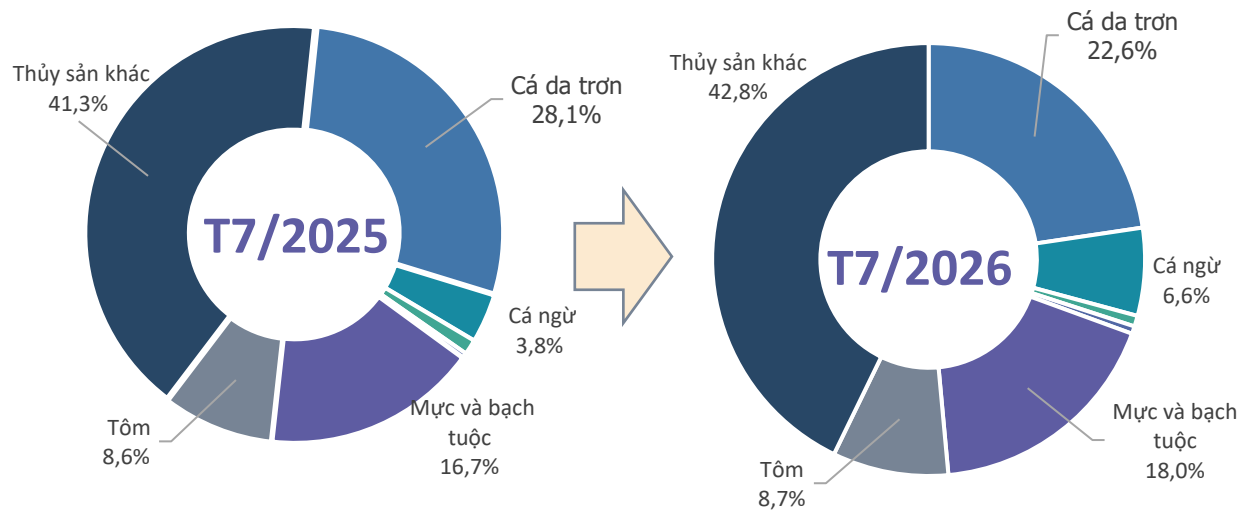
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T7/2026



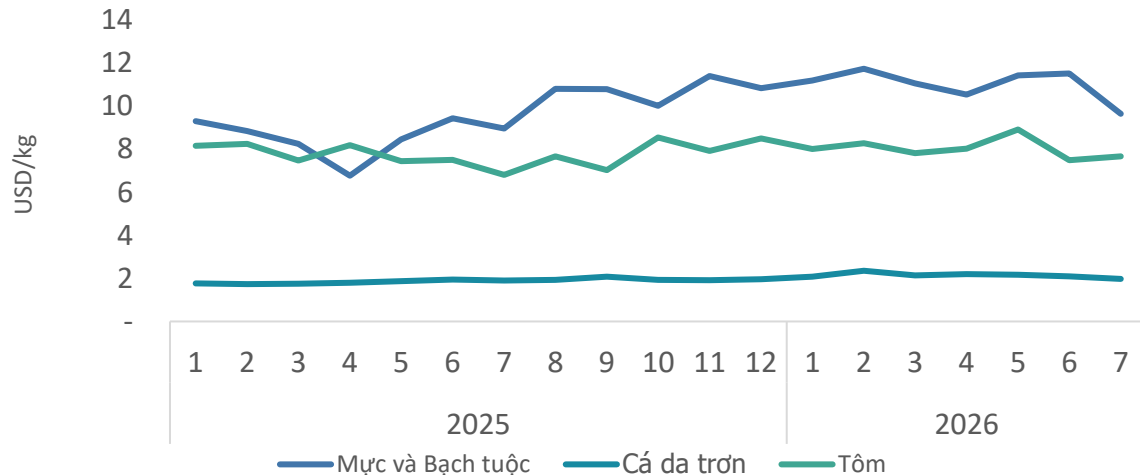


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2026



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T7/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T7/2026



Cá da trơn

Kim ngạch: **15,3** Triệu USD

Giảm **5,6%** so với T6/2026

Giảm **14,0%** so với T7/2025



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **12,1** Triệu USD

Tăng **10,2%** so với T6/2026

Tăng **14,8%** so với T7/2025



Tôm

Kim ngạch: **5,8** Triệu USD

Giảm **10,2%** so với T6/2026

Tăng **7,5%** so với T7/2025

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **9,6** USD/kg; giảm **16,2%** so với tháng trước; và tăng **7,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **2,0** USD/kg; giảm **5,5%** so với tháng trước; và tăng **4,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

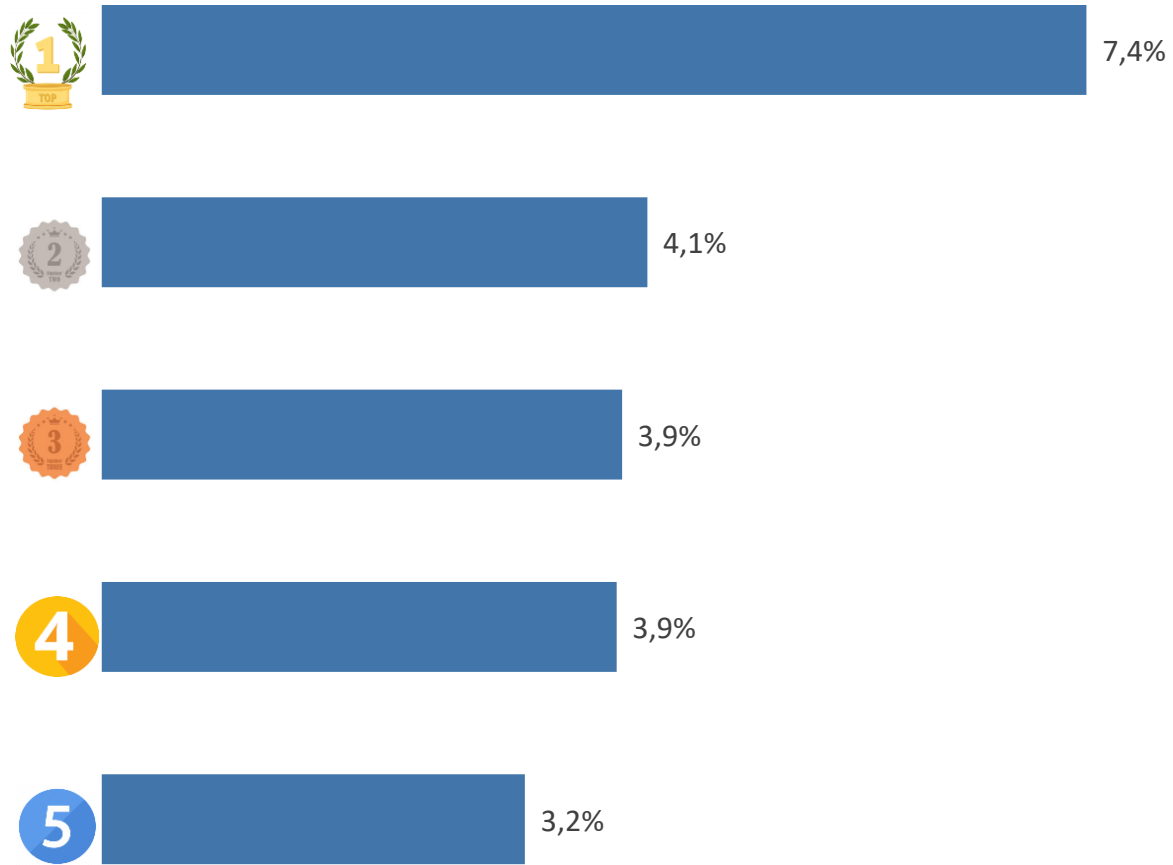
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **7,7** USD/kg; tăng **2,4%** so với tháng trước; và tăng **12,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

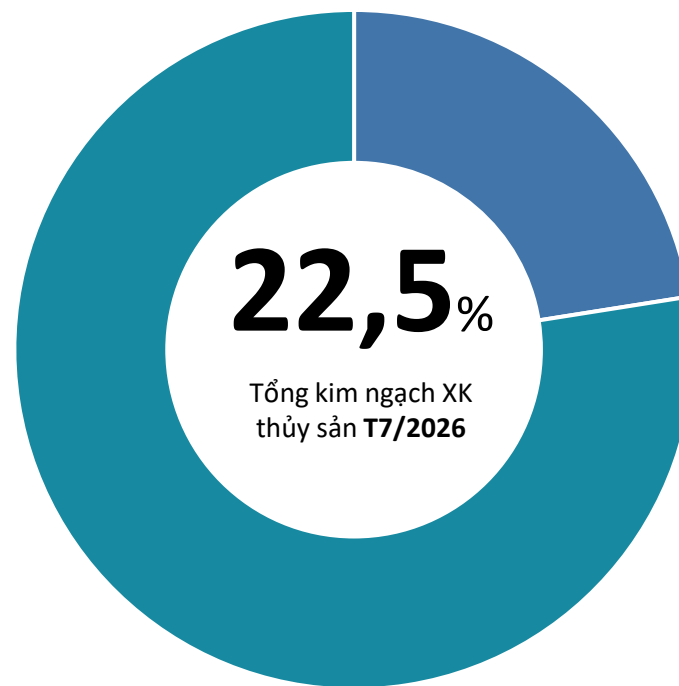


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T7/2026



01

Philippines lùi kế hoạch nhập khẩu 250.000 tấn thủy sản

Theo Thông tư số 12 ban hành tháng 3/2026, Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) dự kiến nhập khẩu tối đa 250.000 tấn cá và sản phẩm thủy sản từ ngày 1/8/2026 nhằm bổ sung nguồn cung trong mùa cấm khai thác và góp phần ổn định giá.

Trong tổng hạn ngạch, 10.000 tấn dành cho các chương trình nhập khẩu của Chính phủ; phần còn lại được phân bổ 80% cho doanh nghiệp thương mại và 20% cho các hiệp hội, hợp tác xã. Danh mục nhập khẩu gồm nhiều loại cá, tôm, cua, nhuyễn thể và các sản phẩm thủy sản khác.

Tuy nhiên, DA sau đó quyết định lùi thời điểm nhập khẩu sang tháng 10 hoặc 11/2026. Bộ trưởng Nông nghiệp Francisco Tiu Laurel cho biết El Niño khiến mùa khai thác kéo dài, trong khi nguồn cung cá măng sứa và một số loài khác vẫn dồi dào, nên chưa cần nhập khẩu sớm; hạn ngạch 250.000 tấn vẫn được giữ nguyên..



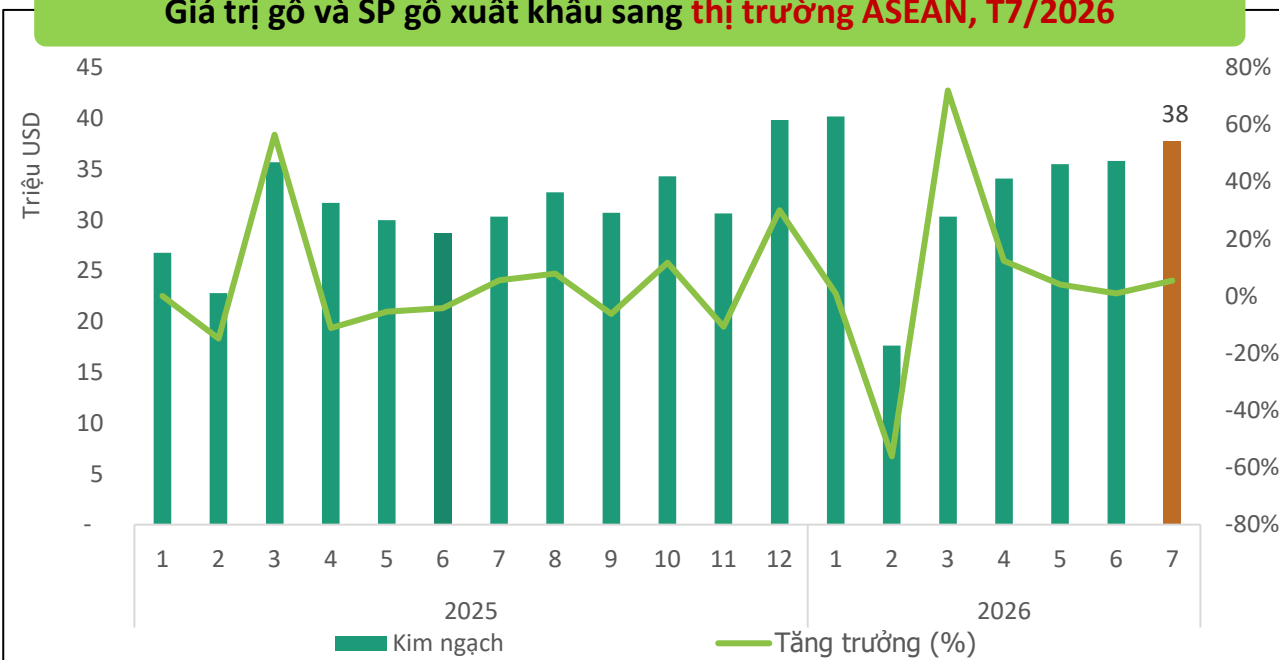
Tin liên quan

Nguồn: Vasep



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T7/2026

KIM NGẠCH

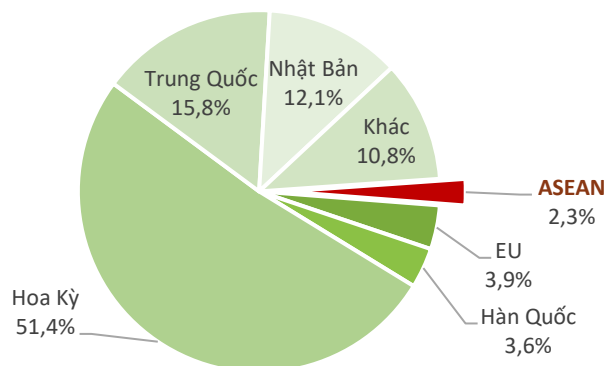


38

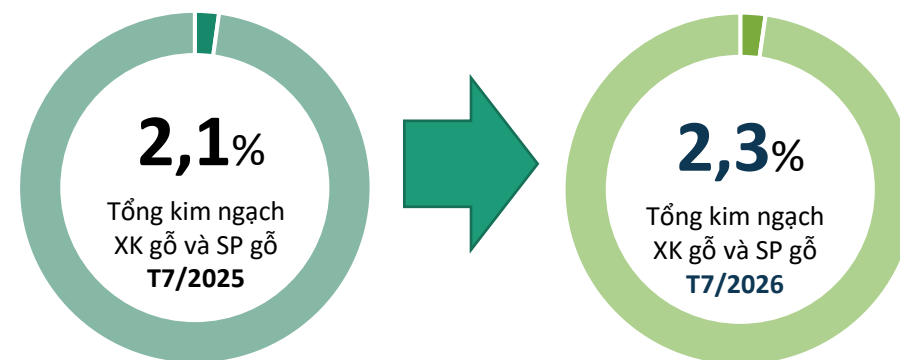
triệu USD

- ➔ Tăng **5,4%** so với T7/2026
- ➔ Tăng **24,4%** so với T7/2025
- ⬆ Cao hơn **6,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025
- ❖ Lũy kế 7 tháng đầu năm 2026 đạt **231,2** triệu USD, đạt **61,8%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T7/2026



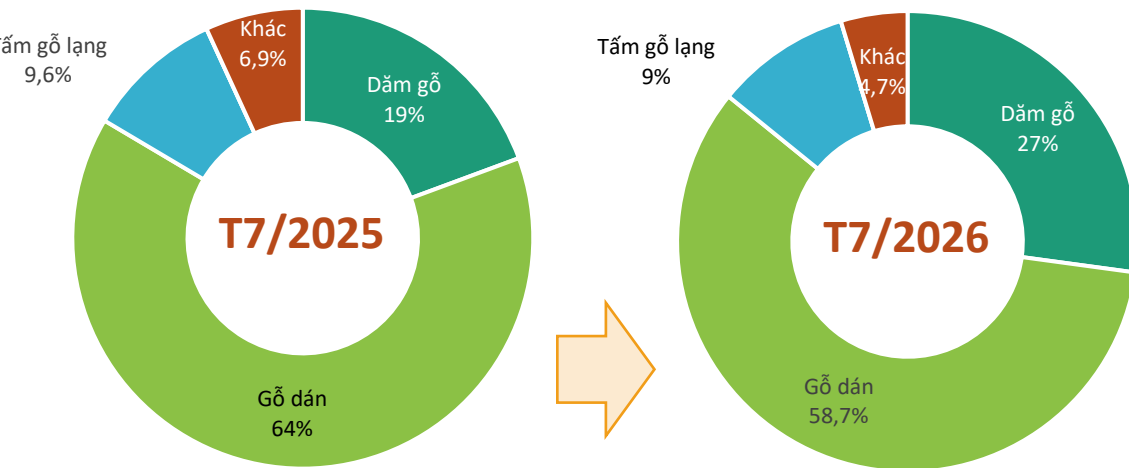
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T7/2026





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T7/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T7/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **28,8** triệu USD
Tăng **2%** so với T7/2026
Tăng **28%** so với T7/2025



Dăm gỗ

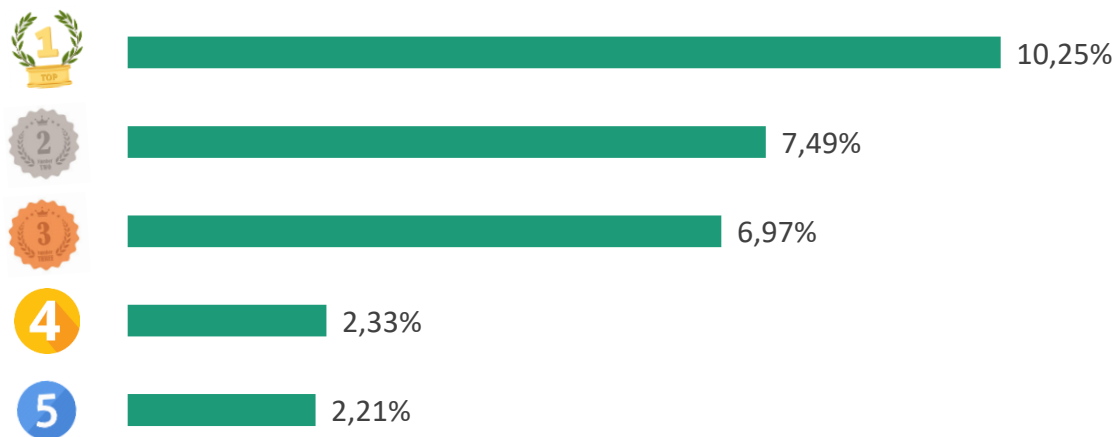
Kim ngạch: **13,3** triệu USD
Giảm **66%** so với T7/2026
Tăng **96%** so với T7/2025



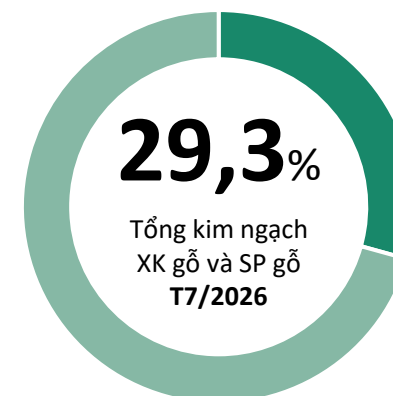
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **4,7** triệu USD
Tăng **19%** so với T7/2026
Tăng **38%** so với T7/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T7/2026





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Xuất khẩu các sản phẩm gỗ chủ lực của bang Sabah, Malaysia ghi nhận diễn biến trái chiều trong 6 tháng đầu năm 2026. Xuất khẩu ván ép đạt 124.155 m³, tăng 0,4% so với cùng kỳ, kim ngạch đạt 272,07 triệu MYR (67,34 triệu USD), tăng khoảng 8,1%. Ngược lại, xuất khẩu gỗ xẻ giảm 2,6% về lượng xuống 50.067 m³ và giảm 3,2% về kim ngạch xuống 110,19 triệu MYR (27,27 triệu USD). Xuất khẩu tấm gỗ lạng cũng giảm 4,2% về lượng xuống 6.992 m³ và giảm 8,4% về kim ngạch xuống 12,08 triệu MYR (2,99 triệu USD).

Bang Sarawak đang định hướng sử dụng nguồn gỗ và ván ép để mở rộng sản xuất đồ nội thất có giá trị gia tăng cao hơn cho cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Cơ quan Phát triển Công nghiệp Gỗ Sarawak (STIDC) cũng khuyến khích doanh nghiệp mở rộng hoạt động chế biến và tăng sử dụng nguyên liệu từ rừng trồng bền vững, phù hợp với chiến lược phát triển của bang đến năm 2030.



TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Bộ Thương mại Indonesia và Hiệp hội Công nghiệp Đồ nội thất và Thủ công mỹ nghệ Indonesia (HIMKI) đã thành lập tổ công tác chung nhằm thúc đẩy xuất khẩu đồ nội thất, hàng thủ công và sản phẩm trang trí nội thất, với mục tiêu đạt 6 tỷ USD, tương đương khoảng 106,63 nghìn tỷ IDR, vào năm 2031. Tổ công tác được thành lập ngày 20/08/2026 và tập trung vào tìm kiếm thông tin thị trường và người mua, kết nối kinh doanh theo hướng tạo giao dịch, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, xác định các rào cản thương mại và khai thác tốt hơn mạng lưới tham tán thương mại cùng các Trung tâm Xúc tiến thương mại Indonesia ở nước ngoài.

HIMKI cho rằng việc đạt mục tiêu trên đòi hỏi ngành chuyển từ cạnh tranh chủ yếu bằng sản xuất sang tăng hàm lượng thiết kế, đổi mới và giá trị gia tăng, đồng thời phát triển thương hiệu Indonesia tại thị trường quốc tế. Chính phủ cũng định hướng tận dụng các cơ hội tiếp cận thị trường từ các thỏa thuận thương mại mới với EU và Hoa Kỳ để mở rộng đầu ra cho đồ nội thất và sản phẩm thủ công.

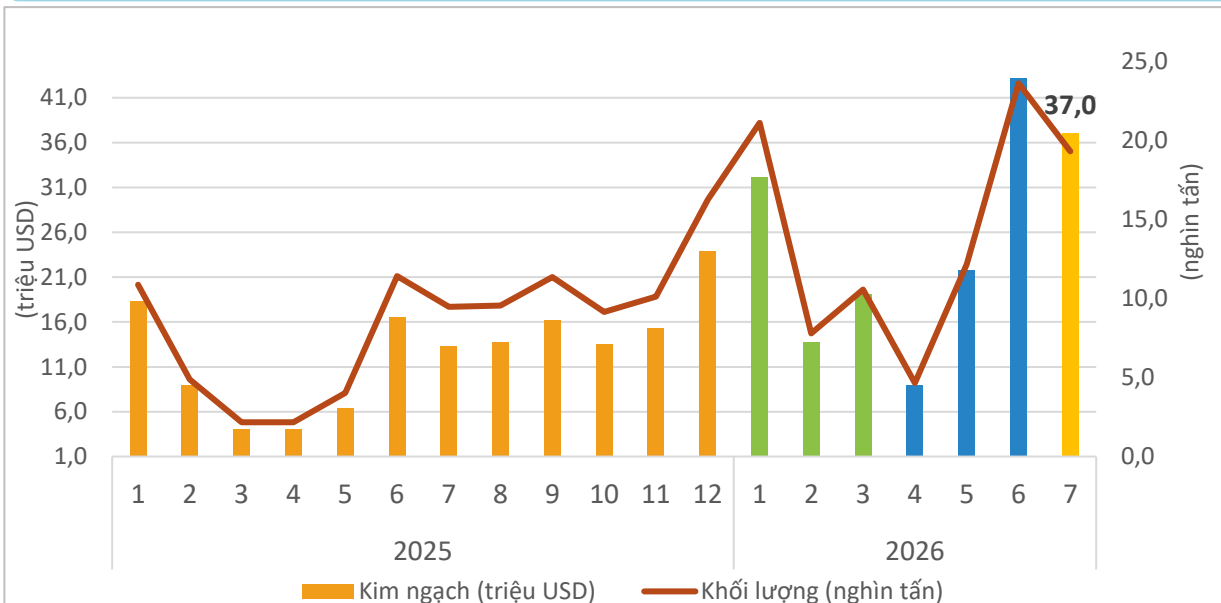


TIN LIÊN QUAN

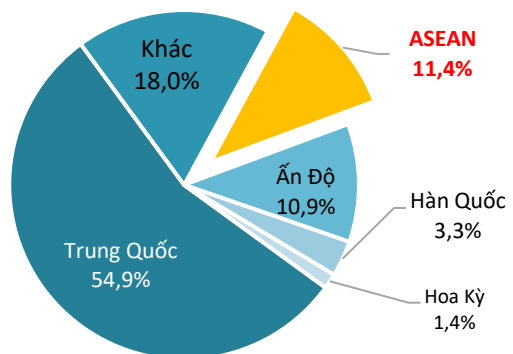


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2026



Tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T7/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T7/2026

KIM NGẠCH
43,2 triệu USD

↘ Giảm **14,4%** so với T6/2026

↗ Tăng **179%** so với T7/2025

↑ Cao hơn **23,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

♦ Lũy kế 07 tháng năm 2026 đạt **176 tr.USD**, đạt **108%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG
23,6 nghìn tấn

↘ Giảm **18,2%** so với T6/2026

↗ Tăng **104%** so với T7/2025

↑ Cao hơn **10,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

♦ Lũy kế 07 tháng năm 2026 đạt **99 nghìn tấn**, đạt **94%** khối lượng năm 2025

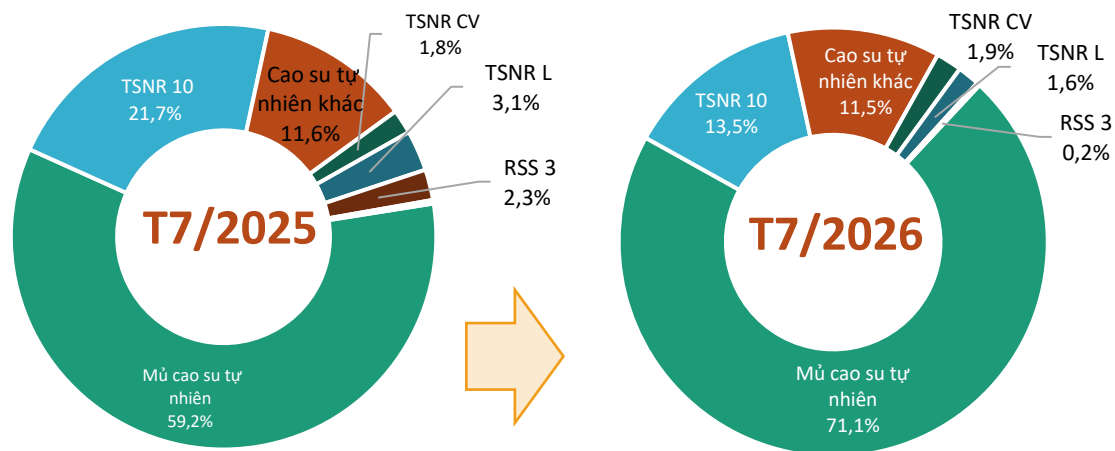
Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su của VN sang thị trường ASEAN, T7/2026





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T7/2026



Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T7/2026



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **4,3** triệu USD

Giảm **9,1%** so với T6/2026

Tăng **177%** so với T7/2025



TSNR 10

Kim ngạch: **5,0** triệu USD

Tăng **241%** so với T6/2026

Tăng **74,2%** so với T7/2025



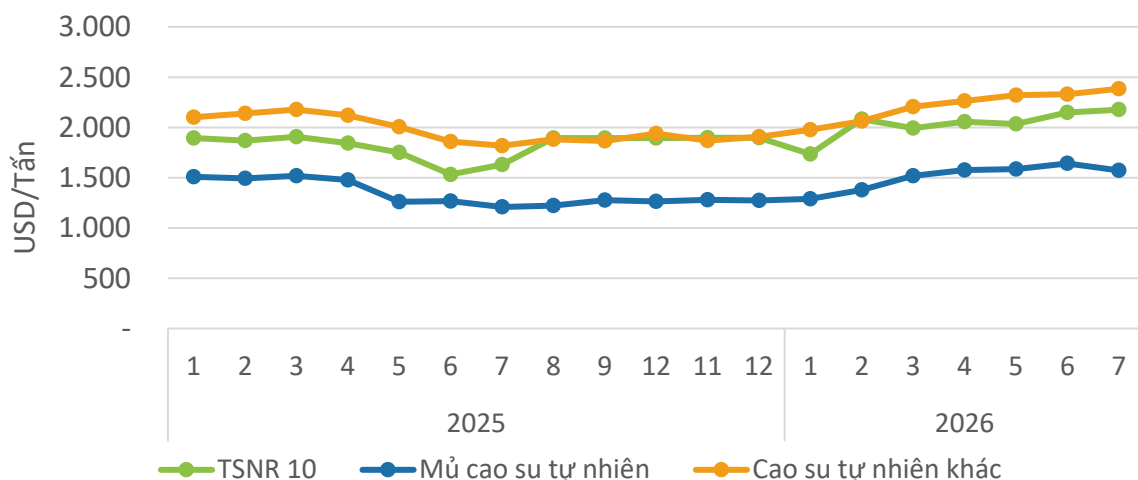
Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **26,3** triệu USD

Giảm **26,3%** so với T6/2026

Tăng **235%** so với T7/2025

Giá xuất khẩu bình quân cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T7/2026



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **2.384 USD/tấn**; tăng **2,4%** so với tháng trước; và tăng **31,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

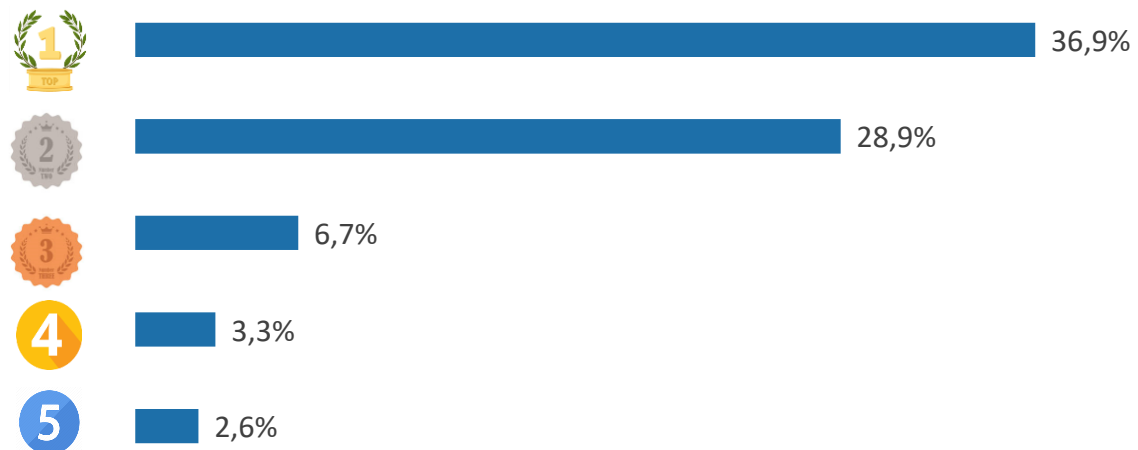
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **2.176 USD/tấn**; tăng **1,3%** so với tháng trước; và tăng **33,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

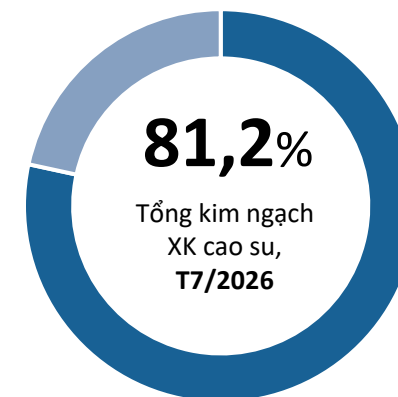
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2026 ở mức **1.572 USD/tấn**; giảm **4,2%** so với tháng trước; và tăng **30,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

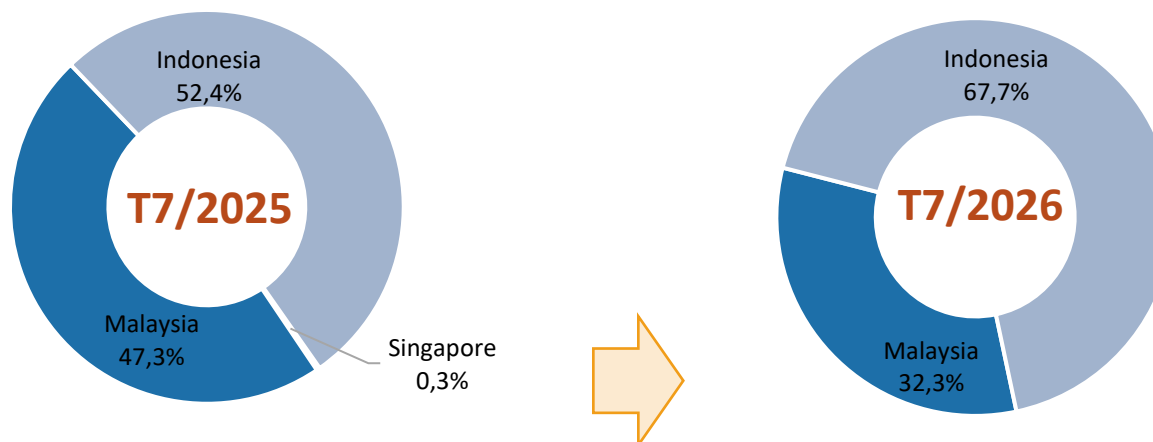
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK cao su sang ASEAN, T7/2026



Tỷ trọng về KN của TOP 5 DN XK cao su sang ASEAN, T7/2026



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối ASEAN, T7/2026



❖ Giá cao su thiên nhiên ASEAN tăng

Nguồn cung cao su thiên nhiên tại Đông Nam Á tiếp tục chịu sức ép do mưa trái mùa, nắng nóng và những hạn chế về diện tích khai thác tại một số nước sản xuất lớn, trong khi nhu cầu từ ngành ô tô và lốp xe châu Á vẫn tương đối ổn định. Đến cuối tháng 8/2026, giá cao su khu vực tăng, với RRMP đạt khoảng 247 US cent/kg. Bên cạnh yếu tố cung - cầu, yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải và đáp ứng tiêu chuẩn EUDR đang ngày càng tác động đến năng lực cạnh tranh và xuất khẩu cao su của các nước ASEAN.

Nguồn: ircorubber.com

❖ Thái Lan: Phát triển nông nghiệp tổng hợp trong vườn cao su, đáp ứng EUDR

Ngày 31/8, Bộ Nông nghiệp Thái Lan yêu cầu nâng thu nhập người trồng cao su thông qua mô hình kết hợp công nghệ, nghiên cứu và canh tác bền vững; đồng thời đẩy nhanh hệ thống truy xuất nguồn gốc để đáp ứng EUDR. Cơ quan Cao su Thái Lan đã đăng ký hơn 1,4 triệu hộ, trên 15,5 triệu rai (2,48 triệu ha) diện tích cao su, có dữ liệu tọa độ vùng trồng, tuổi cây, giống và sản lượng; khoảng 637 tổ chức/doanh nghiệp đã sẵn sàng cung ứng cao su đáp ứng EUDR.

Nguồn: thaigov.go.th



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ Malaysia: Không chi hỗ trợ sản xuất cao su trong tháng 8/2026 do giá cao su vượt ngưỡng

Malaysia tiếp tục áp dụng Cơ chế khuyến khích sản xuất cao su (IPG), nhưng tháng 8 không kích hoạt trợ cấp do giá cao su tại vườn đều cao hơn ngưỡng RM3/kg (0,68 USD/kg). Đồng thời, Chính phủ xác định ba ưu tiên gồm tự động hóa và đổi mới công nghệ; xây dựng chuỗi cung ứng bền vững; mở rộng thị trường xuất khẩu.

Nguồn: bernama.com

❖ Indonesia: Nông dân trồng cao su chuyển hướng sang trồng cọ dầu

Xu hướng chuyển vườn cao su sang cọ dầu đang làm suy giảm mạnh năng lực sản xuất. Diện tích cao su giảm khoảng 17% trong 5 năm, từ 3,78 triệu ha năm 2021 xuống ước 3,13 triệu ha năm 2026; sản lượng dự báo giảm từ trên 3 triệu tấn xuống khoảng 2 triệu tấn. Riêng Nam Sumatra có thể đã có tới 500.000 ha chuyển sang cọ dầu do lợi nhuận cao hơn, thiếu lao động cạo mủ và nhu cầu dầu cọ phục vụ nhiên liệu sinh học.

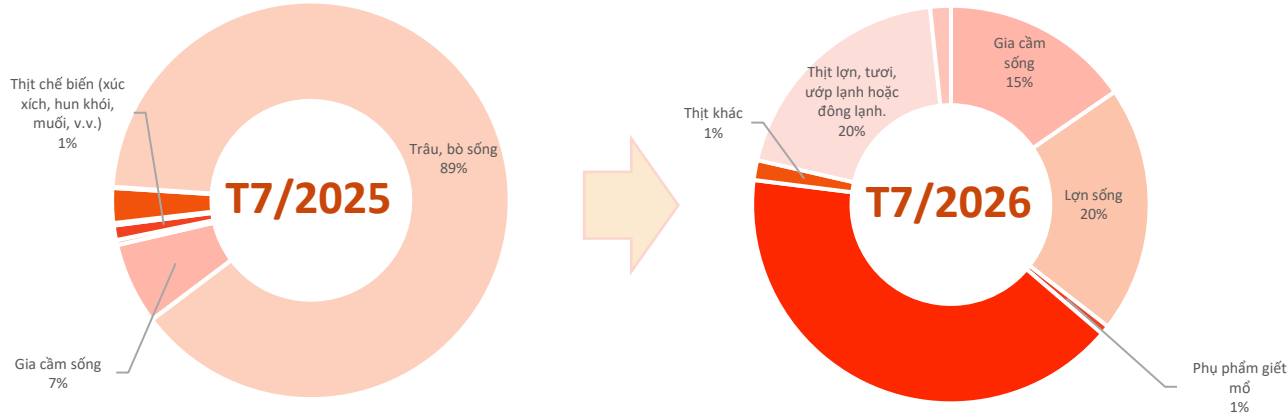
Nguồn: reuters.com



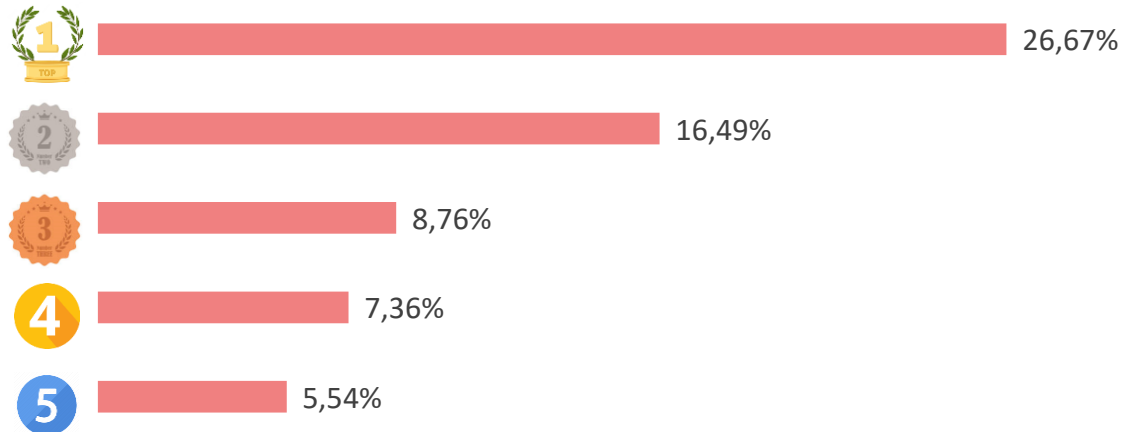


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T7/2026



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lợn nhất sang thị trường Asean T7/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T7/2026



Trâu bò sống

Kim ngạch: **11,17** triệu USD



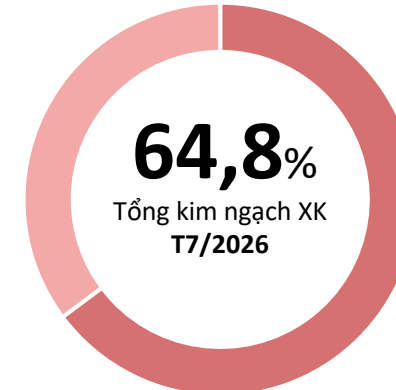
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **1,334** triệu USD

Tăng **5,3%** so với T6/2026

Tăng **8,9 lần** so với T7/2025

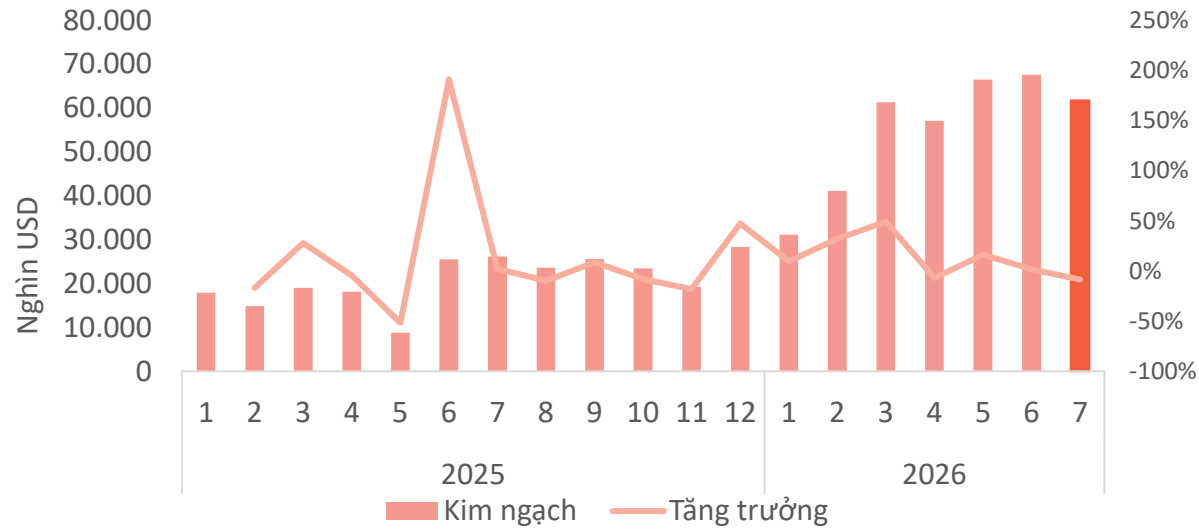
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T7/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T7/2026



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T7/2026

KIM NGẠCH



61,8
Triệu USD

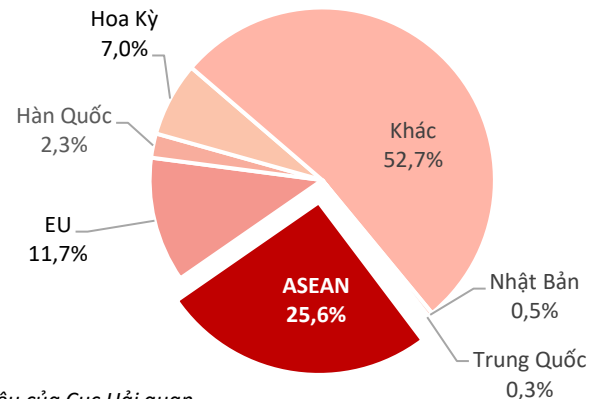
Giảm **8,6%** so với T6/2026

Tăng **136,3%** so với T7/2025

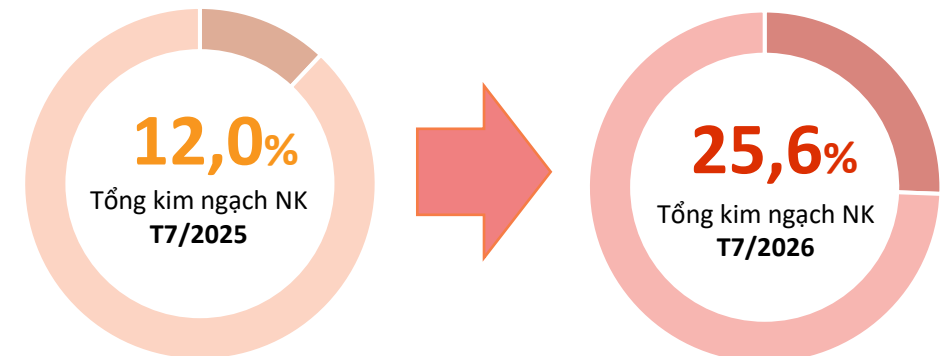
Cao hơn **40,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

7 tháng đầu năm 2026 đạt **386,5 triệu USD**, đạt **154,2%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T7/2026



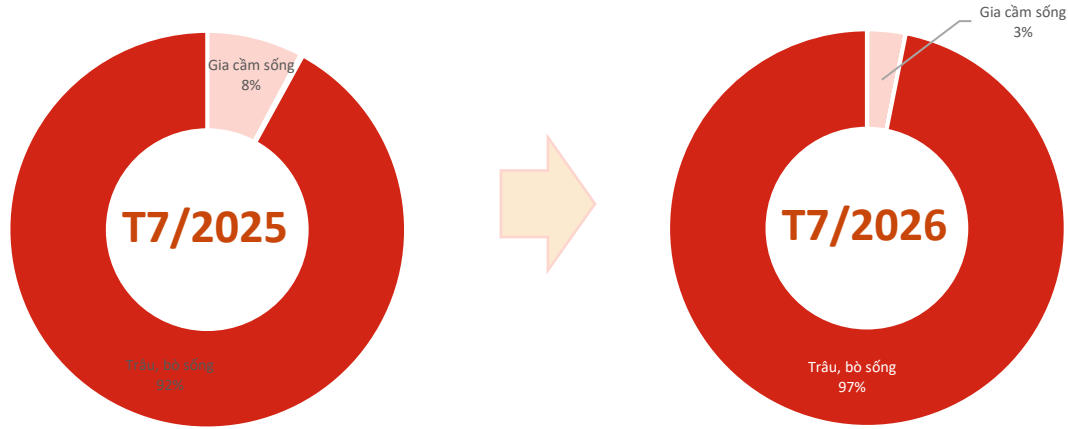
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T7/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T7/2026



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T7/2026



Trâu bò sống

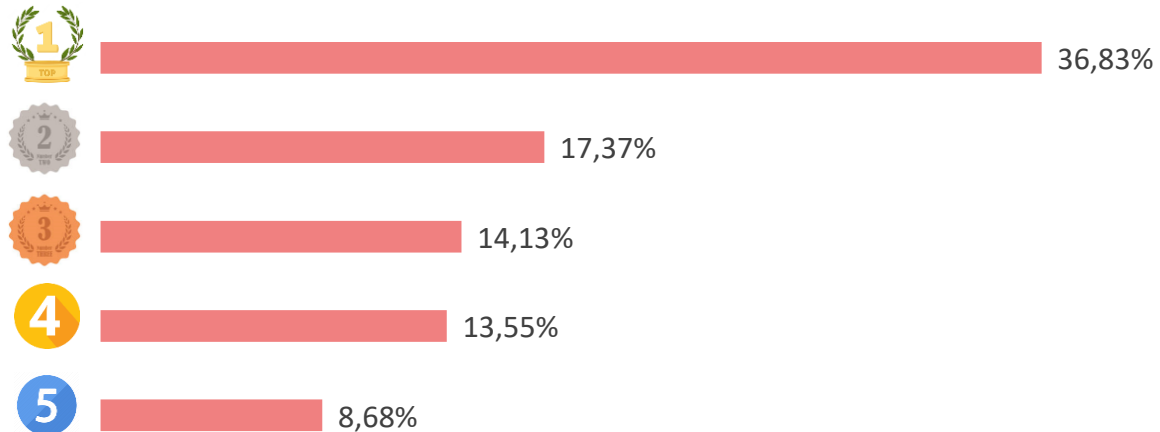
Kim ngạch: **59,8** triệu USD
Giảm **9,95%** so với T6/2026
Tăng **148,8%** so với T7/2025



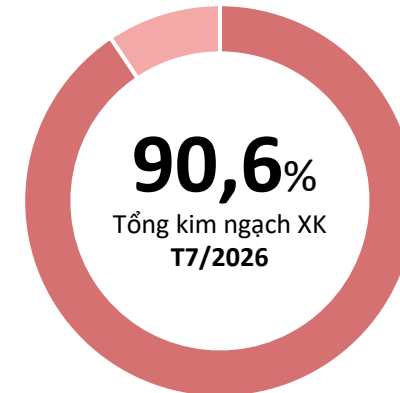
Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Tăng **67,8%** so với T6/2026
Giảm **6,5%** so với T7/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T7/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

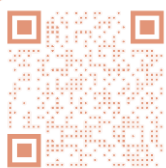
ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Chính phủ Indonesia yêu cầu các doanh nghiệp nhập khẩu đẩy nhanh tiến độ đưa thịt bò đã được cấp hạn ngạch vào thị trường nhằm góp phần kiểm chế giá trong nước. Giá thịt bò bình quân toàn quốc gần đây đã vượt mức giá bán tham chiếu của Chính phủ, trong khi tỷ lệ thực hiện nhập khẩu vẫn thấp.

Bộ Thương mại Indonesia đang làm việc với các doanh nghiệp để tháo gỡ vướng mắc và khuyến khích tìm nguồn cung nước ngoài có giá cạnh tranh hơn, qua đó tăng nguồn cung và ổn định thị trường.

Nguồn: thepeninsulaqatar.com



Tin liên quan



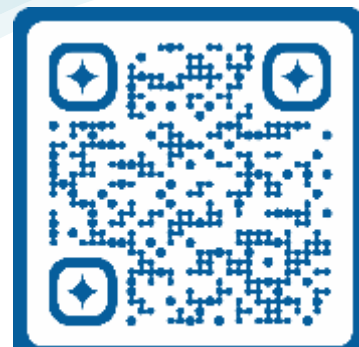
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo